

# Giáo Sĩ Việt Nam

**Bán nguyệt san – Số 469 – Chúa nhật 26.11.2023**

**Giáo sĩ: ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Hr 5, 1)**

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net)

[giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

## MỤC LỤC

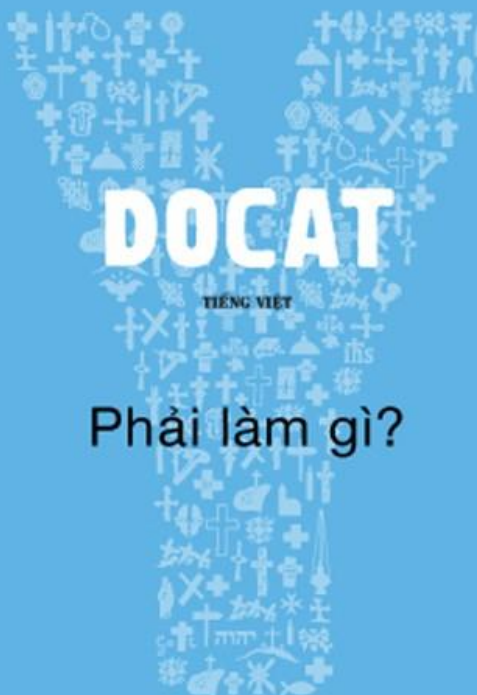
Bảo Vệ Công Trình Sáng Tạo Thế Giới: MÔI TRƯỜNG .....	Chương 10 DoCat
MÀU NHIỆM CÁNH CHUNG DẠY TA NHỮNG GÌ? .....	Emmanuel Nguyễn Thanh Hiền, OSB.
TÒNG THUỘC - LỄ ĐỨC MẸ DÂNG MÌNH TRONG ĐỀN THỜ, .....	Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ
THI TUYỂN VÀO THIÊN ĐÀNG .....	Lm Inhaxiô Trần Ngà
BÀI GIẢNG LỄ AN TÁNG CHO MỘT NGƯỜI TỰ TỬ' .....	Lm Giuse Vũ Thái Hòa. Gs Phụng Vụ
BÁO CHÍ CÔNG GIÁO VIỆT NAM HÀNH TRÌNH THẾ KỶ - MỘT THOÁNG NHÌN.....	
.....	Nhà Văn Francis Assisi Lê Đình Bằng
VIỆC CHIÊM NIỆM CÓ DÀNH CHO MỌI NGƯỜI KHÔNG?.....	
.....	Phêrô Phạm Văn Trung chuyên ngữ và tổng hợp
THÁO GIÀY .....	Nhà Văn Quyên Di, Giáo Sư Ngôn Ngữ và Văn Hóa Việt Nam đại học UCLA
Phúc Thay Ai Hiền Lành Vì Họ Sẽ Được Đất Hứa Làm Gia Nghiệp ..	Eymard An Mai Đổ O.Cist
VĂN HOÁ ỨNG XỬ – ÍCH LỢI CỦA SỰ LẮNG NGHE .....	Lm Đan Vinh, HHTM
CHUYỆN VỀ CÁC THỪA SAI MEP - CHA CLAUDE CHARMOT – 1922-1982 (TIẾP THEO).....	
.....	Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp chuyên dịch
XE HƠI... CHƠI SANG. DẸP! .....	Lm Đaminh Hương Quát

**Bảo Vệ Công Trình Sáng Tạo Thế Giới: MÔI TRƯỜNG**

**DOCAT**

**Phải làm gì?**

HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VIỆT NAM  
ỦY BAN CÔNG LÝ & HÒA BÌNH

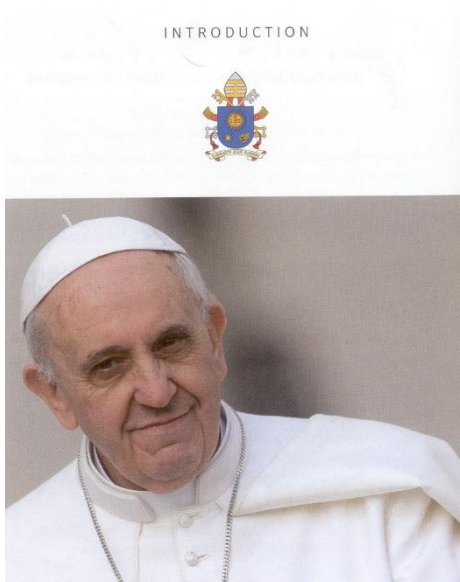


**Giáo Huấn Xã Hội  
của  
Giáo Hội Công Giáo**

**Bản dịch Tiếng Việt  
do BBT CGVN thực hiện và tặng lại cho  
Ủy Ban Công Lý & Hoà Bình  
Hội Đồng Giám Mục Việt Nam**

**Nihil Obstat  
Cha Giuse Maria Lê Quốc Thăng  
Thư Ký Ủy Ban Công Lý & Hoà Bình  
Lễ Thánh Cả Giuse 2017**

**IMPRIMATUR  
Đức Cha Phaolô Nguyễn Thái Hợp, OP.  
Giám Mục Giáo Phận Vinh  
Chủ Tịch Ủy Ban Công Lý & Hoà Bình  
Đại Lễ Phục Sinh 2017**



**“A Christian who in these times is not a revolutionary is not a Christian”.**

**“Un Chrétien, s’il n’est pas un révolutionnaire en ce temps, n’est pas Chrétien”.**

**“Một Kitô hữu sống trong thời đại này mà không dám lội ngược dòng thì không phải là Kitô hữu”.**

**Đức Giáo Hoàng Phanxicô**

**Chỉ cá sống mới bơi được ngược dòng.**

Khuyết danh (DoCat số 315)

Chương 10

CÂU HỎI  
256 TỚI 269

**Bảo Vệ  
Công Trình  
Sáng Tạo  
Thế Giới:**

**MÔI TRƯỜNG**

” Thiên Chúa là Đấng Tạo Hóa vũ trụ vạn vật và công trình sáng tạo chưa hoàn thành. Thiên Chúa đang hoạt động.

ĐGH Bênêđictô XVI, 12/9/2008

256

**Kitô hữu có thể góp phần gì cho môi trường được nhân bản hơn?**

Kitô hữu sẽ không phải là những người hoạt động môi trường nếu cam kết của họ chỉ hạn hẹp vào việc lôi cuốn người khác về đạo đức môi trường. Lúc nào cũng chỉ nói đến các vấn đề toàn cầu sẽ vô ích nếu không chú ý chu đáo đến môi trường của chính mình và những khả năng hiện tại trong môi trường ấy. Cho nên, đạo đức môi trường của Kitô hữu không chỉ dựa vào sự lôi cuốn bằng hình thức gọn gàng sạch sẽ. Thay vì thế, cố gắng tạo được sự định hướng việc giải quyết cần thiết cho các cuộc xung đột cá nhân và xã hội. Vì mục đích này, trước tiên phải có sự phân tích chi tiết các mối quan hệ nhân quả, các rủi ro và triển vọng. Chỉ khi ấy những nguyên tắc hướng đạo mới có thể mang lại hiệu quả. Kitô hữu tạo được sự đóng góp có giá trị cho việc bảo tồn hệ sinh thái khi họ quan tâm đến các thụ tạo thay vì trút tâm trạng thất vọng về môi trường. Can đảm hy vọng phải được kết hợp với việc tìm kiếm kiến thức và sự sẵn sàng hành động.

⇒180 ⇒373, 2415-2418 ⇒50



Chúng ta không phải là Thiên Chúa. Trái đất đã có trước chúng ta và đã được ban tặng cho chúng ta... Mỗi cộng đồng có thể lấy từ sự rộng lượng của trái đất bất cứ điều gì cần thiết cho sự tồn tại của mình, nhưng cộng đồng ấy cũng có nhiệm vụ bảo vệ trái đất và bảo đảm sự phong phú màu mỡ của trái đất cho các thế hệ kế tiếp.

ĐGH PHANXICÔ, LS 67



Chúng ta còn chưa đạt được đến mô thức tuần hoàn sản xuất có khả năng bảo tồn các tài nguyên cho hiện tại và cho các thế hệ tương lai, trong khi cần giới hạn càng nhiều càng tốt việc sử dụng các nguồn không thể tái tạo, điều tiết việc tiêu thụ, tối đa hóa việc sử dụng hiệu quả, tái sử dụng và tái chế chúng.

ĐGH PHANXICÔ, LS 22

257

**“Trở nên người quản lý tốt các thụ tạo” có ý nghĩa gì?**

“Trở nên người quản lý tốt thụ tạo” không thể có nghĩa là các Kitô hữu chúng ta phải có nghĩa vụ bảo tồn tất cả thiên nhiên như một vật bất động phải quan tâm chăm sóc. Thiên nhiên là một hệ thống mở tiến hóa liên tục và không phải là một mảng các điều kiện tĩnh cần được duy trì. Chỉ khi có sự miêu tả chính xác hơn về thần học, sinh thái, kinh tế, thẩm mỹ hoặc văn hóa thuộc những khía cạnh thiên nhiên có giá trị đáng để bảo tồn thì chúng ta mới có thể có những suy tư ý nghĩa về những gì cần phải quan tâm bảo vệ và khi nào thực hiện, tại sao thực hiện và có thể thực hiện như thế nào.

⇒166, 180, 461, 465-468 ⇒344, 354, 2415-2418 ⇒57, 288



” Một thung lũng, một vách đá, một khu rừng. Hãy lắng nghe, đừng chạm vào bất cứ thứ gì, hòn đá, ngọn cỏ, cành cây. Hãy để những hạt cát ở yên chỗ của chúng và những dãy núi. Bạn muốn thay đổi gì? Bạn có thể làm gì tốt hơn? Gió tây hoàn toàn tự nó nổi lên và mang theo những cánh hoa. Trước khi con người thay đổi thế giới, có lẽ con người không hủy diệt nó mới quan trọng hơn.

258

### **Phải chăng hệ sinh thái là một thách thức kỹ thuật cho các nhà chuyên môn?**

Không phải. Như Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II nhấn mạnh tại hội nghị thế giới về phát triển bền vững tại Johannesburg vào năm 2002, mọi Kitô hữu đều có “ơn gọi sinh thái”, mà “trong thời đại chúng ta thì cấp bách hơn bao giờ hết”. Các khái niệm chính trong diễn văn của ngài là “tính nhân văn sinh thái”. Trọng tâm của điều này là phẩm giá của con người. Nhân phẩm liên quan đến sự hiểu biết về các chủ đề “tôn trọng sự sống”, “việc làm” và “trách nhiệm” trong tương quan với Thiên Chúa, Đấng Tạo Hóa nhân lành của chính vũ trụ tốt đẹp. “Hòa bình với Thiên Chúa Đấng Sáng Tạo” có nghĩa là “hòa bình với mọi thụ tạo” (Gioan Phaolô II, Sứ điệp Ngày Hòa Bình Thế Giới 1990). Mỗi người Kitô hữu phải biết rằng hậu quả của việc “thiếu tôn trọng thích đáng đối với thiên nhiên” là “tước đoạt tài nguyên thiên nhiên” sẽ đưa đến mối đe dọa cho hòa bình thế giới.

⇒472 ⇒2415-2418 ⇒436-437

**PAUL CLAUDEL** (1868- 1955),  
nhà văn Pháp



Một người có đủ khả năng chi trả và tiêu xài nhiều hơn nhưng bớt sử dụng sưởi ấm và bù lại sẽ mặc quần áo ấm hơn, cho thấy hầu như người ấy có những xác tín và thái độ giúp bảo vệ môi trường.

**ĐGH PHANXICÔ**, LS 211

“**Đừng tàn phá nó... khó mà tìm được những hành tinh tốt đẹp!**  
Trích dẫn trong tạp chí TIME

259

### **Giáo Hội phải đóng góp gì cho chủ đề hệ sinh thái?**

Giáo hội không có chuyên môn đặc biệt về sinh thái. Trong thông điệp LAUDATO SI', Đức Giáo Hoàng Phanxicô diễn tả trái đất là “ngôi nhà chung” của tất cả mọi người. Ngài khen ngợi tất cả những ai cố gắng có trách nhiệm trong việc bảo tồn ngôi nhà này và khích lệ các Kitô hữu chống lại tình trạng gây biến đổi sinh thái cực đoan. “Thách đố khẩn thiết để bảo vệ ngôi nhà chung của chúng ta là huy động toàn thể gia đình nhân loại cùng nhau tìm kiếm một sự phát triển bền vững và hỗ tương, vì chúng ta biết rằng mọi thứ có thể thay đổi. Đấng Tạo Hóa không bỏ mặc chúng ta; Ngài không bao giờ bỏ mặc kế hoạch yêu thương của Ngài hoặc hối tiếc vì đã tạo dựng nên chúng ta. Nhân loại vẫn có khả năng để cùng nhau xây dựng ngôi nhà chung. Ở đây, tôi muốn nhìn nhận, khích lệ và cảm ơn tất cả những ai đang nỗ lực bằng muôn vàn cách thế để bảo vệ ngôi nhà chung mà chúng ta đang cùng chia sẻ.” (LS, 13)



Với sự tôn trọng thích đáng đối với chủ quyền và văn hóa của mỗi quốc gia, chúng ta không bao giờ được quên rằng hành tinh này thuộc về toàn thể nhân loại và được dành cho toàn thể nhân loại; chỉ với thực tại là có một số dân tộc được sinh ra ở những nơi có ít tài nguyên hơn hay kém phát triển hơn không biện minh cho thực tế rằng họ đang sống kém phẩm giá hơn.

**ĐGH PHANXICÔ**, EG 190



Những tia lấp lánh của Địa Trung Hải, vẻ hùng vĩ của sa mạc Bắc Phi, màu xanh của

những cánh rừng châu Á um tùm, cảnh bao la của Thái Bình Dương, bình minh và hoàng hôn của mặt trời trên phía chân trời, và vẻ tráng lệ của cảnh đẹp thiên nhiên ở Úc mà tôi đã có dịp thường thức cách đây vài ngày – tất cả điều này khơi lên lòng kính trọng sâu sắc.

**ĐGH BÊNÊDICTÔ XVI**, sau chuyến bay đến Sydney, 17/6/2008

**260**

**Đâu là phát triển sinh thái toàn vẹn?**

Đức Thánh Cha Phanxicô tuyên bố: “Chúng ta không đối diện với hai cuộc khủng hoảng riêng biệt về môi trường và xã hội, nhưng đúng hơn đối diện với một cuộc khủng hoảng phức tạp duy nhất cả về xã hội lẫn môi trường. Các chiến lược cho một giải pháp đòi hỏi một cách tiếp cận toàn diện để chống lại đói nghèo, khôi phục phẩm giá cho người bị loại trừ và đồng thời bảo vệ thiên nhiên.” (LS 139) Và ở một chỗ khác, Ngài diễn tả: “Đó là lý do cho thấy chỉ nói về sự toàn vẹn của các hệ sinh thái thôi thì không đủ. Chúng ta phải dám nói về sự toàn vẹn của đời sống con người, của nhu cầu cổ vũ và hiệp nhất tất cả các giá trị cao cả.” (LS 224).

⇒166, 481 ⇒282, 354, 2456 ⇒426-437



Môi trường nhân văn và môi trường tự nhiên xuống cấp cùng nhau; chúng ta không thể đấu tranh chống suy thoái môi trường nếu chúng ta không đi vào những căn nguyên có liên hệ đến suy thoái con người và xã hội. Thực ra, suy thoái môi trường và xã hội tác động đến những người dễ bị tổn thương nhất trên hành tinh này: ‘Cả kinh nghiệm hằng ngày và nghiên cứu khoa học cho thấy rằng những người nghèo nhất phải hứng chịu những tác động nghiêm trọng nhất của tất cả mọi cuộc tấn công vào môi trường’.

**ĐGH PHANXICÔ**, LS 48

**261**

**Chúng ta có thể tìm thấy Giáo Hội nói đến đạo đức môi trường ở đâu?**

Văn bản chính yếu của Giáo Hội về sinh thái là Thông điệp Laudato Si’ (2015) của Đức Giáo Hoàng Phanxicô. Thông điệp này trình bày một phân tích toàn diện về các mối đe dọa sinh thái liên quan đến nhiều nghiên cứu khoa học, và thông điệp mô tả những nguyên nhân gây ra các cuộc khủng hoảng. Những nguyên nhân này không chỉ gồm tình trạng bất lực chính trị đáng phải chú ý (“vấn đề về chính trị với công nghệ và tài chính”) và còn dẫn đến hậu quả khai thác kinh tế trái đất vô tội vạ. Các nguyên



Vun trồng và gìn giữ thụ tạo là một chỉ dẫn Thiên Chúa ban cho không phải chỉ ngay từ đầu lịch sử, mà còn cho từng người trong chúng ta nữa; nó là một phần chương trình của Ngài; nó làm cho thế giới này thêm tinh thần trách nhiệm, biến đổi thế giới để nó thành một ngôi vườn là nơi để tất cả mọi người có thể cư ngụ.

nhân cốt lõi của vấn đề phải được tìm kiếm ở chính bản thân con người, trong sự rối loạn tương quan của con người với công trình sáng tạo (“... mỗi quan hệ của tôi với chính bản thân, với người khác, với Thiên Chúa, và với trái đất”). Sự hoán cải khôi phục con người trở lại biết được rằng “mọi sự đều có mối tương quan với nhau, việc chân thành chăm sóc đời sống của chúng ta và các mối tương quan của chúng ta với thiên nhiên không thể tách rời khỏi tình huynh đệ, công lý và lòng chân thành với người khác.” (LS 70). Sinh thái đích thực cũng vậy, đồng thời cũng là sự bảo vệ môi trường, môi sinh, sinh thái xã hội và sinh thái văn hóa. Đức Giáo Hoàng Phanxicô cho biết tự do của con người có thể “giới hạn và hướng đạo công nghệ; chúng ta có thể đưa nó vào phục vụ một kiểu tiến bộ khác, lành mạnh hơn, nhân bản hơn, xã hội hơn, toàn diện hơn” (LS 112). Ngoài Thông điệp Laudato Si’, Thông điệp POPULORUM PROGRESSIO - *PHÁT TRIỂN CÁC DÂN TỘC* (1967) và Thông điệp CARITAS IN VERITATE - *BÁC ÁI TRONG CHÂN LÝ* (2009) cũng là những văn kiện quan trọng đối với mối quan hệ giữa trách nhiệm xã hội và bảo vệ sinh thái của môi trường.

⇒466-471 ⇒282, 454 ⇒436-437

” Nơi lý tưởng thường chỉ được xem là nơi lý tưởng sau khi người ta bị đuổi ra khỏi đây.

**HERMANN HESSE** (1877-1962) nhà thơ, tiểu thuyết gia và họa sĩ Thụy Sĩ gốc Đức

\* trong hình 242

262

**Phải chăng thế hệ này lấy đi những gì các thế hệ tương lai cần để sống?**

Ở một mức độ nào đó thì điều ấy là đúng. Và chỉ có một xu hướng tiến tới tình liên đới mới có thể thay đổi điều đó. Cho nên Đức Giáo Hoàng Phanxicô diễn đạt: “Một khi nghĩ đến thế giới mà chúng ta sẽ để lại cho các thế hệ tương lai, chúng ta sẽ nhìn mọi sự theo cách khác; chúng ta nhận biết rằng thế giới là một quà tặng đã được lãnh nhận cách nhưng không thì cũng phải chia sẻ với những người khác

**ĐGH PHANXICÔ, 05/6/ 2013**



Chúng ta là những thụ tạo của Thiên Chúa được dựng nên giống hình ảnh Ngài, được phú bẩm một phẩm giá bất khả xâm phạm và được ơn gọi có sự sống đời đời. Bất cứ nơi nào con người bị hạ giá, thì thế giới xung quanh chúng ta cũng bị hạ giá; điều đó làm mất ý nghĩa tối hậu và lạc xa mục tiêu của nó. Những gì nổi lên không phải là văn hóa sự sống, mà là văn hóa sự chết. Làm sao điều này có thể được coi là “tiến bộ”?

**ĐGH BÊNÊDICTÔ XVI, 19/7/2008**



Sự tiêu hủy tàn bạo Công Trình Sáng Tạo bắt đầu nơi không có Thiên Chúa, nơi từ nay trở đi đối với chúng ta chỉ là vấn đề vật chất, nơi đối với bản thân chúng ta nhu cầu là trên hết, nơi tất cả chỉ là tài sản của chúng ta và chúng ta sử dụng nó chỉ cho riêng mình..., nơi chúng ta phải sở hữu tất cả những gì có thể sở hữu.

**ĐGH BÊNÊDICTÔ XVI, 06/8/2008**



Khi thực phẩm được chia sẻ cách công bằng, với tình liên đới, không có ai bị tước đoạt những gì mình cần, mỗi cộng đồng có thể đáp ứng nhu cầu của những người nghèo nhất trong cộng đồng của mình thì con người và hệ sinh thái môi trường mới là cùng nhau tay trong tay.

cách nhưng không. Vì thế giới đã được trao ban cho chúng ta, nên chúng ta không thể còn nhìn thực tại một cách thực dụng thuần túy, trong đó hiệu quả và năng suất chỉ hướng đến lợi ích cá nhân.” (LS 159).

⇒319, 470, 478 ⇒299 ⇒56-57

263

### **Phát triển bền vững - một nguyên tắc xã hội mới?**

Với sự giúp ích của các nguyên tắc xã hội cơ bản → NHÂN VỊ → LIÊN ĐỐI và → BỒ TRỢ (xem các số 83-102), người ta có thể hiểu được cấu trúc xã hội và kết hợp chúng với các tiêu chuẩn đạo đức. Với những thách thức cụ thể của thời điểm hiện tại, xem ra bổ sung thêm nguyên tắc bền vững vào các nguyên tắc này sẽ thích hợp: Nguyên tắc bền vững liên quan và tác động đến các nguyên tắc truyền thống về đạo đức xã hội và các điều kiện sống của con người và sự sống còn của chính trái đất. Khi người ta bàn về tính bền vững là họ đang nói về việc bảo vệ hệ sinh thái trái đất và khả năng tự nhiên của nó để tái tạo nguồn tài nguyên ổn định lâu dài.

⇒160-163 ⇒2415-2418 ⇒436

264

### **Tại sao tính bền vững cần có “nhân vị”?**

Mối quan tâm đến hệ sinh thái của trái đất không phải là cứu cánh của chính nó; cơ bản là chúng ta phải làm việc vì phẩm giá của con người vô điều kiện. Con người là trung tâm của thế giới, chứ không phải là thiên nhiên và động vật, dù chúng ta vẫn biết rằng khi quan tâm giữ gìn thiên nhiên nguyên vẹn, không bị ảnh hưởng và khi động vật có được môi trường sống thích hợp với các loài thì sẽ mang lại lợi ích cho con người. Về mặt đạo đức Kitô giáo, thì bảo vệ thiên nhiên và bảo vệ nhân loại là hai mặt của cùng một vấn đề.

⇒456-457; 473 ⇒354 ⇒57

**ĐGH PHANXICÔ**, 05/6/2013

” Chúng ta không được xem thiên nhiên là kẻ thù để thống trị và chiến thắng, nhưng đúng hơn là học tập lại để hợp tác với thiên nhiên. Thiên nhiên có bốn tỷ rưỡi năm kinh nghiệm. Còn số năm kinh nghiệm của chúng ta tồn tại chẳng đáng kể là bao.

**HANS-PETER DÜRR** (1929-2014), nhà vật lý Đức



Các nguồn tài nguyên của Công Trình Sáng Tạo [là] quà tặng bao la của Thiên Chúa ban cho nhân loại. Nhân loại có bổn phận phải bảo vệ kho tàng này và chống lại việc sử dụng bừa bãi của cải của trái đất.

**ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI**, 27/9/2008



Cho nên tôi muốn tất cả chúng ta cam kết nghiêm túc tôn trọng và chăm sóc Công Trình Sáng Tạo, quan tâm đến mọi người, chống lại nền văn hóa phung phí và vứt bỏ để cổ võ một nền văn hóa liên đới và gặp gỡ.

**ĐGH PHANXICÔ**, 05/6/2013



” Người muốn sống hòa hợp với thiên nhiên thực sự sẽ phải đấu tranh bảo vệ những vùng đất săn bắn và không để những động vật yếu đuối hơn bị tiêu diệt hoặc xua đuổi chúng. Nhưng liệu chúng ta có thực sự muốn sống hòa hợp với thiên nhiên đến thế không?

**PAUL WATZLAWICK** (1921-2007), nhà tâm lý học và triết học Mỹ gốc Áo



265

### Tại sao tính bền vững cần có “liên đới”?

Tính bền vững là một thách thức mà chỉ có thể đáp ứng được bằng nỗ lực chung. Nếu không có tính liên đới thực tế với ngay người kề bên, thì tính bền vững sẽ vẫn là một chủ đề gây nản lòng cho một ít nhà duy tâm, trong khi những người khác sử dụng cạn kiệt các nguồn tài nguyên cách vô liêm sỉ (“Sau tôi, mặc kệ!”). Nếu không có nhiều định chế đã được lập ra tất cả đều để chống lại đói nghèo trong tình liên đới hoặc để bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, thì tính bền vững sẽ là lời hứa suông về mặt chính trị mà chẳng có cam kết thực hành. Trong các chương trình trợ giúp quốc tế của mình, Giáo Hội có một truyền thống cao quý về tính liên đới có thể được phát triển hơn nữa.

⇒103, 193-195, 449, 474-478, 580 ⇒344 ⇒332



Quyền lực và của cải là những tham vọng vô đáy. Hệ thống tham vọng này có khuynh hướng xâu xé bất cứ cái gì cản đường không để cho nó gia tăng lợi nhuận, những thứ dễ bị tổn thương, chẳng hạn như môi trường, là thứ hoàn toàn không có khả năng tự vệ trước những lợi ích của một thị trường được thần thánh hoá và trở thành qui luật duy nhất.

**ĐGH PHANXICÔ, EG 56**

266

### Tại sao tính bền vững cần có “bổ trợ”?

Nếu không có nguyên tắc bổ trợ, thì phát triển bền vững sẽ thiếu trọng tâm tổ chức của nó: những gì có thể được hoàn thành bởi một tổ chức nhỏ hơn thì tổ chức nhỏ ấy *phải* thực hiện. Tổ chức này không phải bị chi phối và thiết lập từ tổ chức cấp trên. Hệ sinh thái có thể dễ dàng bị lạm dụng để đòi hỏi Nhà nước phải hành động nhiều hơn, nhiều quy định hơn, và tập trung nhiều hơn, thay vì thúc đẩy các cấu trúc tự do và thích ứng với các môi trường tự nhiên và văn hóa xã hội trong từng trường hợp cụ thể.

⇒186-188, 299, 449 ⇒1883, 2241 ⇒323



Thiên Chúa, Cha chúng ta, đã trao cho chúng ta nhiệm vụ giữ gìn trái đất, không phải để trái đất cho tiền bạc, nhưng để cho chúng ta. Chúng ta, những người nam nữ, chúng ta có trách nhiệm này! Thay vì thực thi trách nhiệm giữ gìn trái đất, chúng ta những người nam nữ lại hiến tế cho các thần tượng lợi nhuận và tiêu thụ: đó là “nền văn hóa của sự gạt bỏ”.

**ĐGH PHANXICÔ, 05/6/2013**

267

### Đức tin có thể đóng góp gì cho các cuộc thảo luận về “tính bền vững”?

“Tính bền vững” cũng có thể trở thành một ý thức hệ; họa hiểm lắm mới có vẻ như là điều gì đó có tính khả thi về mặt xã hội và công nghệ, như là một kế hoạch chính trị cần được đưa vào hoạt động cách mạnh mẽ. Đức tin Kitô giáo có quan điểm trái lại với các ý thức hệ, vì đức tin Kitô giáo không tin vào các giải pháp nào hoàn hảo. Đức tin Kitô giáo huy động mọi sức lực có thể để đạt được bền vững, công bằng và các điều kiện sống xứng đáng với nhân phẩm, nhưng cuối cùng, đức tin này sống bằng hy vọng rằng Thiên Chúa rốt cuộc sẽ hoàn thiện những gì con người chúng ta không thể đạt được, ngay cả với những ý định thiện hảo nhất, đó là một nơi lý tưởng thực sự hoạt động. Tính bền vững là mối



Bất kỳ việc nào nhằm phá hoại cuộc sống, thì ngay cả những người đến sau chúng ta, những thụ tạo đồng loại của chúng ta, và chính trái đất cũng không thể hòa hợp được với đức tin Kitô giáo.

**DOROTHEE SÖLLE**

quan tâm về tương lai có động cơ thúc đẩy, chứ không phải bởi sự lạc quan về sự tiến bộ, nhưng đúng hơn là bởi tầm nhìn về cuộc sống tốt đẹp trong giới hạn của tự nhiên.

⇒100 ⇒285

**“Tớ đi đường nào đây?” Alice hỏi. Chú mèo đáp: “Còn tùy vào nơi cậu muốn đến chứ.”**  
**LEWIS CARROLL** (1832-1898), tác giả người Anh truyện *Alice ở xứ Thần Tiên* \*trong hình trang 246

268

### **Làm sao các Kitô hữu có thể sống tốt trong những giới hạn của tự nhiên?**

Tính bền vững (như việc bảo vệ môi sinh, môi trường xã hội, và môi trường kinh tế ổn định của con người) không thể chỉ có nghĩa là tốc độ phải nhanh hơn bao giờ hết và ngày càng có nhiều của cải. Như thế thì người giàu thậm chí sẽ còn sống trơ trẽn hơn nữa dựa vào sự trả giá của những người không thể theo kịp cuộc đua tranh. Sự thịnh vượng sử dụng các nguồn tài nguyên cách tiết kiệm và có cân nhắc – nói cách khác, không tiếp tục sử dụng cạn kiệt nhanh chóng nguồn tài nguyên có hạn của trái đất – là loại thịnh vượng duy nhất có thể mang lại cho nhiều người nhất có cơ hội chia sẻ sự thịnh vượng ấy. Đây là loại thịnh vượng duy nhất mà các Kitô hữu có thể ủng hộ, vì sự thịnh vượng này công bằng. Quan điểm này tạo thêm một ý nghĩa mới “sử dụng mà không làm mất”: dùng mà không lấy đi vĩnh viễn những cái của người khác!

⇒172, 359, 470 ⇒339-340 ⇒45



Có những tạo vật yếu đuối và vô phương tự vệ khác, những tạo vật thường xuyên phải làm nô lệ cho những lợi lộc kinh tế và sự bóc lột bừa bãi. Tôi đang nói đến toàn thể sự tạo dựng. Loài người chúng ta không chỉ là những người được thụ hưởng nhưng còn là những người quản lý các tạo vật khác. Nhờ chúng ta có thân xác, Thiên Chúa đã kết hợp chúng ta quá mật thiết với thế giới xung quanh khiến chúng ta cảm thấy tình trạng sa mạc hoá đất đai gần như là một căn bệnh nơi thân xác chúng ta, và sự tuyệt chủng của một loài như là một sự biến dạng đau đớn. Chúng ta đứng để lại sau mình vết tích của sự tàn phá và chết chóc sẽ ảnh hưởng tới đời sống của chính chúng ta và của các thế hệ tương lai.

**ĐGH PHANXICÔ, EG 215**

269

### **“Thiên Chúa” ở đâu trong cuộc khủng hoảng sinh thái?**

Cuộc khủng hoảng sinh thái xảy ra không phải ở trên bàn làm việc của các nhà thần học và xã hội học, mà đúng hơn là ở kinh nghiệm sống động của người nông dân đã phải chịu thiệt hại do khí hậu cực đoan và những người lao động nhập cư nghèo trong các khu ổ chuột của các thành phố với hàng triệu cư dân. Thiên Chúa ở đâu trong những hoàn cảnh này? Trước tiên, Thiên Chúa ở trong những người chia sẻ bằng phương thế của họ, vì trong



Không chỉ là vấn đề khám phá công nghệ để phòng tránh thiệt hại, dù tìm kiếm các nguồn năng lượng thay thế là một trong những điều quan trọng. Tuy nhiên, không nguồn năng lượng nào trong số này sẽ đủ đáp ứng trừ khi chính chúng ta tìm ra một lối sống mới, một quy tắc hy sinh, một quy tắc công nhận công trình tạo dựng thuộc

Chúa Giêsu Kitô, Thiên Chúa giàu lòng thương xót đã hạ mình xuống để đích thân chia sẻ sự đau khổ của con người. Thiên Chúa cũng ở đó trong những nỗ lực khác nhau để thấy trái đất bị tước đoạt được *tạo dựng* lại và để làm cho môi trường có thể tái sinh. Quan điểm Kitô giáo về con người không xác định các giá trị con người bởi số lượng của cải mà người ấy tạo ra và tiêu thụ, cho nên quan điểm này có thể cổ vũ những thái độ đối xử có trách nhiệm, công bằng và ôn hòa với người ta. Hơn nữa, Giáo Hội còn là “chủ thể có vai trò toàn cầu” lâu đời nhất và vì vậy, đặc biệt có khả năng về trách nhiệm trên toàn thế giới. Vì *trách nhiệm* đáng xem xét nhất là sẽ phải đảo ngược cuộc khủng hoảng sinh thái.

⇒465, 470, 480 ⇒2415-2418 ⇒57, 427, 436

sở hữu của người khác cũng bằng như thuộc sở hữu của chúng ta.

**ĐGH BÊNÊDICTÔ XVI,**  
11/5/2008



Tàn phá công trình tạo dựng bắt đầu xảy ra khi người ta không còn nhận ra nhu cầu của ai khác ngoài nhu cầu của chính mình. Điều đó bắt đầu khi mất đi khái niệm về sự sống sau khi chết, mà ở đời này, người ta phải giành lấy tất cả mọi thứ và đạt được cuộc sống hết cỡ có thể, nơi người ta phải có tất cả của cải có thể sở hữu.

**ĐGH BÊNÊDICTÔ XVI,**  
06/8/2008



Chúng ta phải đối mặt với viễn tưởng thay đổi cách sống cơ bản của mình. Sự thay đổi này sẽ do chúng ta chủ động một cách có kế hoạch, hợp lý, hoặc chúng ta sẽ bị ép vào với hỗn loạn và đau khổ bởi các luật tự nhiên không thể tránh khỏi.

**JIMMY CARTER** (sn. 1924), cựu Tổng thống Hoa Kỳ, trong diễn văn 1976



Lạy Thiên Chúa tình yêu, xin cho chúng con nhận ra bản phận của chúng con trên đời này... Xin soi sáng cho những ai đang nắm giữ quyền lực và của cải để họ xa tránh thái độ dửng dưng, để họ yêu mến công ích, thăng tiến người yếu đuối, và chăm sóc cho thế giới mà chúng con đang sống.

**ĐGH PHANXICÔ,** Lời kinh của Thông điệp LS

## Trích từ các văn kiện quan trọng của Giáo Hội

### MÔI TRƯỜNG

#### Trách Nhiệm Đối Với Thụ Tạo / Môi Sinh

Được gọi để trồng trọt và giữ vườn thế giới (x. St 2,15) con người có trách nhiệm riêng đối với môi trường sự sống, nghĩa là đối với thiên nhiên mà Chúa đã dựng và sắp đặt để phục vụ phẩm giá độc đáo của con người, phục vụ sự sống con người, cho hiện tại, và cho các thế hệ tương lai nữa. Đó là vấn đề môi sinh – từ việc bảo quản “nơi ở” tự nhiên của mọi loài động vật và nhiều hình thức sống khác cho đến “môi sinh của con người” nói riêng – đều thấy trong trang Kinh Thánh này một lời linh hứng rõ ràng và mạnh mẽ mang tính đạo đức, để mọi giải pháp phải tôn trọng điều thiện hảo lớn lao nhất, là sự sống, mọi sự sống. Thực ra, “Quyền bá chủ mà Đấng Tạo Hoá ban cho con người, không phải là tuyệt đối, và người ta không thể nói đến tự do “sử dụng hay lạm dụng”, hoặc đặt để mọi cái theo như mình muốn được. Giới hạn mà Thiên Chúa đặt ra ngay từ đầu và được diễn tả biểu trưng bằng việc “không được ăn trái cấm” (x. St 2,16-17), giới hạn đó cho thấy rõ ràng rằng, trong khung cảnh thiên nhiên hữu hình, chúng ta vẫn phải tuân phục các định luật không những về sinh học mà còn về luân lý, những định luật không thể vi phạm cách vô tội vạ”.

**ĐGH GIOAN PHAOLÔ II, Thông điệp Evangelium Vitae (1995), 42**

#### Tìm Ra Chiến Lược Chung

Chắc chắn rằng một trong những điểm chính yếu mà cộng đồng quốc tế phải đương đầu, là vấn đề các nguồn tài nguyên năng lượng và việc tìm ra những chiến lược chung và bền vững để thỏa mãn những nhu cầu về năng lượng của thế hệ này và của các thế hệ tương lai. Có nghĩa là các xã hội có nền công nghệ kỹ thuật tiên tiến phải được kêu gọi điều độ hơn, giảm bớt sử dụng năng lượng và phát triển sử dụng năng lượng cách hữu hiệu. Đồng thời, cần đẩy mạnh việc tìm kiếm và ứng dụng loại năng lượng ít tác động môi trường, và “cần tái phân phối nguồn tài nguyên về năng lượng, để các nước thiếu những nguồn tài nguyên này có thể tiếp cận chúng”.

**ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI, Sứ điệp Ngày Thế Giới Hòa Bình 2010**

#### Thách Thức về Biến Đổi Khí Hậu

Điểm cốt lõi của biến đổi khí hậu toàn cầu không phải là về lý thuyết kinh tế hoặc các nền tảng chính trị, cũng không phải lợi ích thiên lệch hay những sức ép của nhóm lợi ích. Biến đổi khí hậu là về tương lai của tạo vật Thiên Chúa dựng nên và về tương lai của một gia đình nhân loại. Liên quan đến việc bảo vệ cả “môi trường con người” và môi trường tự nhiên. Biến đổi khí hậu liên quan đến vai trò quản lý của chúng ta đối với sự sáng tạo của Thiên Chúa và trách nhiệm của chúng ta với những người đến sau chúng ta. Với những suy tư này, chúng tôi tìm kiếm để đưa ra lời cảnh tỉnh và kêu gọi đối thoại chân thành đến Hoa Kỳ và các quốc gia đang phải đối mặt với quyết định làm sao để đối phó tốt nhất với những khó khăn về biến đổi khí hậu toàn cầu. Cuộc đối thoại này và sự đối phó của chúng ta với khó khăn thách thức về biến đổi khí hậu phải được bén rễ trong đức cậy. Trong khi một số vẫn còn chưa chắc chắn, nhưng hầu hết các chuyên gia đều đồng ý rằng có điều quan trọng đang xảy ra với bầu khí quyển. Theo những phát hiện gần đây nhất của các cơ quan khoa học quốc tế có nhiệm vụ đánh giá về tình trạng biến đổi khí hậu, thì các hoạt động và hành vi của con người góp phần vào tình trạng ấm lên của khí hậu trái đất. Dù cuộc tranh luận vẫn còn tiếp tục về mức độ và tác động của sự nóng lên này, tình trạng ấy có thể là khá nghiêm trọng... Do đó, xem ra phải thận trọng không chỉ tiếp tục nghiên cứu và theo dõi hiện tượng này, mà ngay bây giờ còn phải thực hiện các bước để giảm thiểu những tác động tiêu cực có thể xảy ra trong tương lai.

**Tuyên bố của HĐGM Công Giáo Hoa Kỳ, “Biến Đổi Khí Hậu Toàn Cầu: Kêu gọi Đối thoại, Thận trọng và Công ích”, 15/6/2001, trích từ Lời Giới thiệu**

## Nhân Loại Đang Bị Đe Dọa

Vun trồng và giữ gìn trái đất có nghĩa là gì?... Động từ “vun trồng” gọi lên trong trí tôi việc săn sóc của nhà nông đối với đất đai của mình, để nó cho hoa trái và hoa trái đó được chia sẻ. Biết bao nhiêu là chú ý, đam mê và tận tụy! Vun trồng và chăm sóc thụ tạo... muốn nói rằng đó là làm cho thế giới này lớn lên với tinh thần trách nhiệm, biến đổi nó để nó là một ngôi vườn có thể ở đối với tất cả mọi người.... Chúng ta trái lại thường khi được hướng dẫn bởi sự kiêu căng của thống trị, chiếm hữu, lèo lái và khai thác; chúng ta không “giữ gìn”, không tôn trọng, không coi thụ tạo như là một ơn ban và săn sóc nó. ... Nhưng mà “vun trồng và gìn giữ” không chỉ bao gồm tương quan giữa con người với môi sinh, giữa con người với thụ tạo, mà cũng liên quan tới các tương quan nhân bản nữa.

**ĐGH PHANXICÔ, Buổi tiếp kiến chung, 05/6/2013**

## Hợp Tác với Đấng Tạo Hóa

Gia phả của con người lưu truyền sinh học mỗi thế hệ. Khi khẳng định rằng đôi vợ chồng, vì là cha mẹ, nên cũng là cộng tác viên của Thiên Chúa Sáng Tạo trong việc nhận mang thai và sinh một người mới, chúng ta không chỉ nhắc tới các định luật sinh học thôi mà đúng hơn chúng ta muốn nhấn mạnh rằng, trong việc làm cha làm mẹ đó của con người, chính Thiên Chúa hiện diện một cách khác với những gì xảy ra trong các loại hình sinh sản khác “trên trái đất”. Quả thế, “hình ảnh” và “hoạ ảnh” của Thiên Chúa chỉ có thể từ Thiên Chúa mà tới, và là điều dành riêng cho con người, như đã xảy ra trong ngày sáng tạo. Sinh sản là tiếp tục sáng tạo.

**ĐGH GIOAN PHAOLÔ II, Thông điệp Evangelium Vitae (1995), 43**

**Còn tiếp**

## VỀ MỤC LỤC

### **MÀU NHIỆM CÁNH CHUNG DẠY TA NHỮNG GÌ?**

**1. Ý nghĩa của sự chết:** Nhờ Đức Kitô, sự chết mang một ý nghĩa tích cực: *Nếu chúng ta cùng chết với Đức Kitô, chúng ta sẽ cùng sống với Người.* Nhờ Bí Tích Thánh Tẩy, chúng ta đã cùng chết với Đức Kitô, để sống một đời sống mới. Theo gương Đức Kitô, chúng ta có thể biến cái chết của mình thành một hành vi vâng phục và yêu mến đối với Chúa Cha. Khi chấm dứt cuộc đời trần thế này, chúng ta sẽ không trở lại với những cuộc sống trần thế khác. Chúng ta chỉ chết một lần, không đầu thai sau khi chết. Hội Thánh khuyên chúng ta chuẩn bị sẵn sàng cho giờ chết, khẩn xin Đức Mẹ và thánh Giuse chuyển cầu cho chúng ta trong giờ lâm tử.

**2. Chết trong Đức Giêsu Kitô:** Đứng trước cái chết, bí ẩn về thân phận loài người chúng ta lên cao đến tột đỉnh. Chúng ta phải chết, đó là điều tự nhiên, nhưng, đức tin cho chúng ta biết: chết là *“tiền công trả cho tội lỗi”* (Rm 6,23), và đối với những ai chết trong Đức Kitô, sẽ được tham dự vào sự Phục Sinh của Người (x. Rm 6,3-9). Chết là chấm dứt cuộc đời trần thế. Cuộc đời chúng ta được tính bằng thời gian. Trong khoảng thời gian đó, chúng ta thay đổi, già đi rồi chết, bình thường như mọi sinh vật khác trên mặt đất. Thực tại này cho chúng ta một cái nhìn cấp thiết hơn về cuộc sống. Ước gì chúng ta luôn nhớ rằng: đời người chúng ta là có hạn, thân

xác chúng ta sẽ trở về bụi đất, và sinh khí của chúng ta sẽ trở về với Đấng đã dựng nên chúng ta (x. Gv 12,1.7).

**3. Phục sinh cùng với Đức Kitô:** Đức Kitô sẽ cho chúng ta sống lại “ngày sau hết”, nhưng có thể nói, chúng ta đã phục sinh với Đức Kitô rồi. Thật vậy, nhờ Chúa Thánh Thần, cuộc đời chúng ta đã dự phần vào cái chết và sự Phục Sinh của Đức Kitô ngay từ đời này. Được kết hiệp với Đức Kitô, nhờ Bí Tích Thánh Tẩy, chúng ta đã thật sự tham dự vào đời sống trên trời của Đức Kitô Phục Sinh (x. Pl 3,20), nhưng sự sống này còn *“ẩn tàng với Đức Kitô trong Thiên Chúa”* (Cl 3,3). Ước gì chúng ta biết nuôi dưỡng mình bằng Mình Máu Đức Kitô, để tất cả chúng ta đều thuộc về Thân Thể Người, để rồi, tất cả sẽ được phục sinh vào ngày sau hết, được *“xuất hiện với Đức Kitô và cùng Người hưởng phúc vinh quang”* (Cl 3,4).

**4. Hướng về Thiên Đàng:** Những ai chết trong ơn nghĩa Chúa và những ai đã được thanh luyện trọn vẹn, sẽ sống mãi với Đức Kitô. Muôn đời họ sẽ nên giống Thiên Chúa, vì Người thế nào họ sẽ được “nhìn thấy Người như vậy” diện đối diện. Thiên Đàng là cuộc sống viên mãn vì được hiệp thông trong sự sống và tình yêu với Thiên Chúa Ba Ngôi, với Đức Trinh Nữ Maria, với các thiên thần và các thánh. Thiên Đàng là mục đích tối hậu và là sự hiện thực các nguyện vọng sâu xa nhất của con người, là tình trạng hạnh phúc tuyệt hảo và chung cuộc. Lên Thiên Đàng là được ở với Đức Kitô. Được ở với Đức Kitô là ở trong Thiên Đàng, bởi vì, ở đâu có Đức Kitô, nơi đó có sự sống, nơi đó là Nước Trời.

**5. Tránh xa Hỏa Ngục:** Chết mà còn mang tội trọng, không hối cải, không đón nhận tình yêu nhân hậu của Chúa, có nghĩa là, phải xa cách Chúa đời đời, vì chính chúng ta đã tự do lựa chọn. Hỏa ngục chính là tình trạng con người dứt khoát: tự loại mình, khỏi sự hiệp thông với Thiên Chúa. Thiên Chúa không tiền định cho ai xuống Hỏa Ngục. Thiên Chúa từ bi: không muốn cho ai phải diệt vong, nhưng muốn cho mọi người ăn năn hối cải (x. 2 Pr 3,9), Tuy nhiên, ai tự ý lìa bỏ Thiên Chúa bằng một tội trọng và chai lì đến cùng, sẽ phải xuống Hỏa Ngục, chịu cực hình muôn đời. Ước gì chúng ta luôn biết tỉnh thức, để khi cuộc đời ở trần gian chấm dứt, chúng ta được liệt vào số những người được chúc phúc, và được dự tiệc Nước Trời.

**6. Nuôi dưỡng niềm hy vọng Trời Mới Đất Mới:** Sau cuộc phán xét chung, những người công chính, được vinh thăng cả hồn lẫn xác, để hiển trị muôn đời với Đức Kitô, và toàn thể vũ trụ sẽ được đổi mới. Thánh Kinh gọi nhân loại và thế giới được canh tân cách huyền diệu này là Trời Mới Và Đất Mới. Thiên Chúa đã tiền định vũ trụ này cũng phải được biến đổi, để cho thế giới khôi phục lại tình trạng ban đầu, và vũ trụ này cùng được vinh quang với con người, trong Đức Giêsu Phục Sinh. Cho dẫu, chúng ta không biết được thời gian hoàn tất của trái đất và nhân loại, chúng ta cũng chẳng biết cách thức biến đổi của vũ trụ, nhưng, chúng ta biết được Thiên Chúa đã dọn sẵn một chỗ ở mới, và một Trời Mới Đất Mới, ở nơi ấy, hạnh phúc sẽ làm thỏa mãn, và vượt quá mọi ước vọng an bình của chúng ta.

**7. Mẹ Maria – hình ảnh cánh chung của Hội Thánh:** Mẹ là một chi thể trở vượt và độc đáo nhất của Hội Thánh, có thể nói, Mẹ là “kiểu mẫu” của Hội Thánh. Nơi Mẹ, chúng ta có thể chiêm

ngắm Hội Thánh đang trên đường “lữ hành đức tin”, Nơi Mẹ, chúng ta cũng có thể chiêm ngắm Hội Thánh mai sau, khi kết thúc hành trình tại Quê Trời, ở đó, Đấng Hội Thánh tôn kính như Mẹ của mình, đang chờ đợi Hội Thánh trong vinh quang của Chúa Ba Ngôi Chí Thánh, và trong sự hiệp thông với tất cả các thánh. Ngày nay, Mẹ đã được vinh hiển hồn xác trên trời, là hình ảnh và khởi thủy của Hội Thánh sẽ hoàn tất đời sau. Ước gì vinh quang của Mẹ chiếu giải trên trời thế nào, thì vinh quang ấy cũng giải sáng trên chúng ta, như dấu chỉ lòng cậy trông vững vàng, và niềm an ủi cho Dân Chúa đang lữ hành, nơi dương thế này.

*Emmanuel Nguyễn Thanh Hiền, OSB.*

## VỀ MỤC LỤC

### TÔNG THUỘC

#### QUÀ TẶNG TIN MỪNG:

LỄ ĐỨC MẸ DẰNG MÌNH TRONG ĐỀN THỜ,

Thứ Ba Tuần XXXIII TN

#### TÔNG THUỘC

Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ



Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/3uslj5b>

**“Hỡi mọi xác phàm, hãy lặng thinh trước nhan Thiên Chúa!”.** (Zacharia 2, 17a)



Kính thưa Anh Chị em,

Bài đọc Zacharia được chọn một cách kỹ lưỡng trong ngày lễ **Đức Mẹ Dâng Mình nêu bật mối quan hệ ‘tòng thuộc’ tuyệt đối của con người Đức Maria vào Thiên Chúa.**

Thiếu nữ Sion Zacharia nói đến không chỉ là hình ảnh của Israel, nhưng còn là hình ảnh của Maria, người Thiên Chúa chọn, **“Hỡi con gái Sion, hãy vui sướng reo hò, vì này Ta đang đến để ở lại giữa người”**. Thiên Chúa ở lại giữa Israel vì Israel thuộc về Ngài; **Ngài ở lại, “ở cùng” Maria, vì Mẹ ‘tòng thuộc’ Ngài tuyệt đối.** Để có thể hiểu được hồng ân được “ở cùng” này, con người phải biết **lặng thinh và chìm sâu vào trong Thiên Chúa.** Ngôn sứ Zacharia thật thâm trầm khi kết luận, **“Hỡi mọi xác phàm, hãy lặng thinh trước nhan Thiên Chúa!”**.



Tin Mừng ngày lễ nói đến cuộc tìm thăm Chúa Giêsu của Mẹ Maria và anh em Ngài. Ở đó, Ngài đã thốt lên những lời ‘gây sốc’, **“Ai là mẹ tôi? Ai là anh em tôi?”**. **Chúa Giêsu thường**



không ngại nói ra những lời vượt quá trí hiểu. Nhưng thật thú vị, Ngài không quen làm sáng tỏ chúng một cách chóng vánh; đúng hơn, Ngài **thường để những ai không hiểu phải biết lặng thinh, hầu lời Ngài có thể chìm sâu vào trong. Từ đó, họ mới có thể hiểu nó.**

Hắn đã có một sự im lặng vắn vỏi đám đông khi Chúa Giêsu thốt ra những lời trên. Nhiều người nghĩ, Ngài khá cứng cõi. Nhưng không phải thế, **Ngài muốn Lời phải được chìm sâu vào trong nơi những ai đang nghe Ngài.** Vì sau đó, đưa tay chỉ các môn đệ, Ngài nói, **“Đây là mẹ tôi, đây là anh em tôi. Vì phàm ai thi hành ý muốn của Cha tôi, Đấng ngự trên trời, người ấy là anh em chị em tôi, là mẹ tôi!”**. Qua đó, Chúa Giêsu đề cao người Mẹ Đầy Ơn Phúc của mình vì sự vâng phục tuyệt đối ý muốn của Chúa Cha. Ngài cho biết, **quan hệ ‘huyết thống’ đã quan trọng, nhưng mỗi quan hệ ‘tòng thuộc’ vào Thiên Chúa sẽ quan trọng hơn.** Như vậy, một **‘Maria vâng phục’ sẽ là mẹ của Ngài ‘nhiều hơn’ một ‘Maria huyết thống!’.**



Với một đức tin trọn vẹn, một lòng mến sắt son, Maria hẳn đã **hiểu hơn ai hết; và tất nhiên, cũng hơn ai hết, Mẹ đầy niềm vui.** Sự hiểu biết sâu sắc đó tất yếu dẫn đến một niềm vui thắm sâu nơi Mẹ. Thánh Vịnh đáp ca bộc lộ tâm tình này, **“Đấng Toàn Năng đã làm cho tôi biết bao điều cao cả, danh Ngài thật chí thánh chí tôn!”**.

Một người mẹ kia có thói quen lạ thường! Mỗi khi con trai cô có điều gì bất ổn, **cô dắt nó vào rừng, đặt nó ngồi trên một tảng đá, bảo nó nhắm mắt lại.** Đoạn, **lấy cây sáo mang theo, cô thổi cho nó nghe từ ca khúc này đến ca khúc khác, từ trầm buồn đến réo rắt.** Cô sẽ thổi cho đến khi nào con trai cô vui trở lại, và nó mỉm cười. Bây giờ, hai mẹ con mới ra về.



Anh Chị em,

**“Hãy lặng thinh trước nhan Thiên Chúa!”**. Thánh Gioan Phaolô II gọi Maria là **“Người Nữ Thánh Thể”**. Liệu bạn và tôi có để Đức Mẹ ‘đắm vào rừng’, chìm sâu vào Thánh Thể mỗi ngày, nhất là khi gặp những khó khăn trong đời? Với Thánh Thể, chúng ta sẽ lặng thinh, chìm sâu vào trong Ngài, trong Lời Ngài; ở đó, chúng ta chờ đợi thánh ý Chúa như Mẹ, lắng nghe tiếng của Thánh Thần như Mẹ thay vì chạy vạy tìm câu trả lời ở nơi đâu khác. Và từ Thánh Thể, một câu hỏi quan trọng sẽ luôn đặt ra cho chúng ta, dù chúng ta là ai, ở bất cứ đẳng bậc nào, **“Con thuộc về ai?”**.



Chúng ta có thể cầu nguyện,

**“Lạy Mẹ Maria, xin dạy con biết ‘tòng thuộc’ tuyệt đối vào Chúa. Để được vậy, cho con vui thích cầm tay Mẹ ‘vào rừng’ mỗi ngày, để lặng thinh, để chìm sâu vào trong ‘vực Giêsu!’”, Amen.**



(**lời nhắn:** mọi người đều có thể yêu cầu được nhận bài suy niệm ngắn gọn tương tự của cùng tác giả **trong mỗi ngày**, xin liên lạc qua email: [minhanhhue06@gmail.com](mailto:minhanhhue06@gmail.com) – xin cảm ơn).

**Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ**

**Hẹn gặp lại**

## VỀ MỤC LỤC

### **THI TUYỂN VÀO THIÊN ĐÀNG**

(Suy niệm Tin mừng Mát-thêu (Mt 25, 31-46) Chúa nhật 34 thường niên)

Mai đây, không sớm thì muộn, mỗi người chúng ta sẽ phải tham gia một cuộc thi hết sức quan trọng quyết định vận mệnh đời đời của chúng ta.

Ai trúng tuyển sẽ được hưởng phúc đời đời trên thiên quốc; ai thi hỏng thì muôn đời phải trầm luân trong hoả ngục vô cùng đau khổ.

Cuộc thi được tổ chức theo hình thức vấn đáp. Mỗi người phải đối diện với vị Giám khảo đầy uy nghi phép tắc là Chúa Giê-su để trả lời những câu hỏi Ngài nêu ra.

Đến đây, nhiều người sẽ nôn nao tự hỏi: Thế thì Ngài giám khảo sẽ hỏi câu gì đây, làm sao biết trước để chuẩn bị trả lời?

Thông thường, trong mỗi cuộc thi, Ban giám khảo cố gắng giữ đề thi tuyệt mật và dùng đủ mọi biện pháp để không bị lộ đề. Nhưng Chúa Giê-su là một vị giám khảo đặc biệt có một không hai trên đời. Ngài là vị giám khảo rất tốt lành, Ngài muốn cho tất cả các thí sinh đều trúng tuyển nên Ngài để lộ đề thi cho tất cả thí sinh được biết.

Qua bài Tin mừng hôm nay, Ngài sai thư ký của Ngài là Mát-thêu viết ra những câu mà Ngài sẽ hỏi các thí sinh trong cuộc thi này và thông báo rộng rãi cho mọi thí sinh khắp nơi trên thế giới biết để chuẩn bị.

Bộ đề thi của Ngài rất đơn sơ ngắn gọn, chỉ có chừng ba câu hỏi thôi.

Chúng ta cùng theo dõi kịch bản ngắn gọn sau đây để biết nội dung ba câu hỏi đó.

Hôm ấy, hai thí sinh Mít và Xoài được lệnh ra trình diện Chúa Giê-su để thi tuyển vào thiên đàng.

Thiên thần xưng tên: Thí sinh Trần Văn Mít. Mít rất tự tin, hô lên: Có mặt, rồi đến trình diện Chúa Giê-su giám khảo.

Chúa hỏi câu thứ nhất:

Khi thấy người đói khát, thiếu thốn... con có giúp đỡ không? Mít cúi đầu xấu hổ và đáp: Thưa không.

Bấy giờ giám khảo Giê su trở nên đăm chiêu trầm mặc. Ngài buồn bã lắc đầu.

Rồi Ngài hỏi câu 2: Con có bao giờ thăm viếng, chăm sóc người đau khổ, bệnh tật không? Mít cúi đầu thú nhận: Con không dám giấu Ngài, con chưa hề chăm sóc ai.

Bấy giờ Chúa Giê-su sa sầm nét mặt, thờ dài thất vọng.

Rồi Chúa hỏi qua câu 3: Con có yêu thương, tôn trọng, giúp đỡ những người trong gia đình và những người chung quanh không? Mít run run đáp: Lạy Chúa, Chúa biết rõ mọi sự, Chúa biết là con chưa hề yêu thương, giúp đỡ bất cứ ai.

Bấy giờ bỗng nhiên Chúa Giê-su dùng dùng nổi giận, Ngài xua tay đuổi Mít đi và quát: “Hỡi quân bị nguyên rửa kia, hãy lui khỏi mặt Ta mà vào lửa muôn đời đã đốt sẵn cho ma quỷ và kẻ theo chúng.” (Mt 25, 41)

Thiên thần lại xưng tên: Mời thí sinh Nguyễn Văn Xoài. Xoài đáp: “Có mặt” rồi tiến đến trước vị giám khảo uy nghi.

Chúa hỏi câu thứ nhất.

Khi thấy người đói khát, thiếu thốn... con có giúp đỡ không? Xoài tự tin đáp: Thừa có. Chúa mỉm cười vui vẻ, gật gù đáp: Tốt, tốt lắm.

Câu 2: Con có thăm viếng, chăm sóc người đau khổ, bệnh tật không? Xoài mỉm cười, đáp: Thừa có. Lúc này, nét mặt Chúa trở nên tươi tắn hơn, nụ cười của Ngài rạng rỡ hơn, Ngài gật gù vui vẻ đáp lại: Tốt, tốt lắm, con ngoan của Ta.

Câu 3: Con có yêu thương, tôn trọng, giúp đỡ những người trong gia đình và chung quanh không? Xoài vui mừng đáp: Thừa có.

Bấy giờ Chúa Giê-su đứng lên, rời khỏi ngai toà, bước xuống ôm choàng lấy Xoài và lớn tiếng chúc mừng:

“Nào hãy đến, con là người được Cha Ta chúc phúc, hãy lãnh lấy phần gia nghiệp là Nước Trời đã chuẩn bị cho con từ khi tạo dựng vũ trụ” (Mt 25,34). Rồi Ngài ra lệnh cho ca đoàn thiên thần đàn hát tưng bừng, rước Xoài vào chính điện, trình diện với Thiên Chúa Cha, Chúa Thánh Thần, với Mẹ Maria, thánh cả Giu-se và toàn thể các thánh. Tất cả vui mừng hoan hỉ chào đón Xoài như một chiến sĩ thắng trận trở về.

Lạy Chúa Giê-su,

Xin giúp chúng con nhận ra Chúa hiện diện nơi tha nhân và chân thành yêu thương giúp đỡ mọi người vì đó là làm cho chính Chúa. Amen.

**Linh mục Inhaxiô Trần Ngà**

**[VỀ MỤC LỤC](#)**

## **BÀI GIẢNG LỄ AN TÁNG CHO MỘT NGƯỜI TỰ TỬ**

**Tin Mừng** Chúa Giêsu Kitô theo Thánh Gioan (3,16-17)

*Khi ấy, Đức Giêsu nói với ông Nicôđêmô rằng: "Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một, để ai tin vào Con của Người thì khỏi phải chết, nhưng được sống muôn đời. Quả vậy, Thiên Chúa sai Con của Người đến thế gian, không phải để lên án thế gian, nhưng là để thế gian, nhờ Con của Người, mà được cứu độ."*

## Bài giảng

Quý ông bà và anh chị em thân mến,

Anh Tâm vừa đột ngột rời xa chúng ta khi vẫn còn rất trẻ. Trước sự ra đi của anh, chúng ta cảm thấy thương anh và đau xót. Và có lẽ có người trong chúng ta cũng âm thầm hỏi anh: Sao anh lại đại đột như vậy? Sao anh lại có quyết định nông nổi như vậy? Mọi chuyện đều có thể giải quyết, sao anh lại phải chọn con đường cụt này?... Nhưng khi hỏi anh như vậy, có lẽ chúng ta cũng tự hỏi, phải chăng mình đã chưa quan tâm đủ để nhìn thấy những thay đổi nơi anh, hay mình chưa đủ yêu thương để nhận ra những dấu hiệu bất ổn của anh, hay phải chăng mình quá coi nhẹ những khó khăn của anh và để anh một mình tìm cách giải quyết?...

Những câu hỏi này khiến chúng ta cảm thấy đau và nặng nề. Nhưng dù chúng ta có hỏi mình bao nhiêu lần, dù có suy đi nghĩ lại, chúng ta cũng không tìm thấy câu trả lời thỏa đáng. Bởi sẽ không có câu trả lời thỏa đáng nào cả. Chúng ta đang phải trải nghiệm sự nặng nề và buồn bã của biến cố này mà không tìm được câu trả lời cho những câu hỏi của mình.

Anh Tâm đã chọn cái chết, và chúng ta phải tôn trọng lựa chọn này của anh, dù cho sự lựa chọn đó không phù hợp với quan điểm hay quan niệm sống của chúng ta. Cái chết của anh đẩy chúng ta đối diện với màu nhiệm về con người, với những điều kín nhiệm mà không ai trong chúng ta có thể thấu hiểu hay chạm đến được. Vì thế, chúng ta không cố gắng để giải thích những điều chúng ta không thể hiểu, cũng không nhất thiết phải lý giải hành động của anh. Điều duy nhất chúng ta có thể làm và phải làm là cầu nguyện và phó thác anh cho lòng thương xót của Thiên Chúa.

Chúng ta không nên xét đoán và cũng không có quyền phán xét quyết định của anh Tâm, vì chúng ta không biết những buồn sầu và sợ hãi, những đau khổ và tuyệt vọng của anh. Chỉ có Thiên Chúa mới có thể phán xét con người một cách công bằng, vì chỉ có Chúa mới biết rõ từng người. Chỉ có Chúa mới thấu tỏ được tâm lòng của mỗi người (Gr 17,10). Và chỉ có Chúa mới yêu chúng ta đủ và nhiều để phán xét chúng ta.

Vì vậy thay vì đoán già đoán non, thay vì đưa ra một kết luận dựa trên sự hiểu biết vốn rất hạn hẹp của mình, chúng ta hãy để Chúa phán xét anh. Và chúng ta có quyền tin tưởng và hy vọng vào sự phán xét của Chúa, vì Chúa xét xử chúng ta theo lòng thương xót của Người. Tin Mừng mà chúng ta vừa nghe cho chúng ta niềm tin này: Thiên Chúa Cha đã sai Con của Người đến với chúng ta không phải để loan báo cái chết nhưng để loan báo sự tha thứ và sự sống. Điều tưởng chừng như bị mất đi, Chúa lại cứu vớt nó. Nơi nào có bóng tối, Chúa đem ánh sáng đến. Nơi nào có sự chết, Chúa đến gieo sự sống. Chúa Giêsu nói: *“Thiên Chúa sai con của Người đến thế gian, không phải để lên án thế gian, nhưng là để thế gian, nhờ Con của Người, mà được cứu độ.”*

Chúng ta có dám tin rằng ơn cứu độ dành cho anh Tâm vẫn nằm trong kế hoạch yêu thương của Thiên Chúa không? Chúng ta có dám tin rằng, hôm nay, chính lúc này, Chúa Giêsu cũng đang nhìn anh với tình yêu và lòng thương xót như Người đã từng nhìn tất cả những người bất hạnh, những người đau khổ, những người tuyệt vọng khi Người đi loan báo Tin Mừng cứu độ ở trần gian không? Chỉ có Thiên Chúa mới thấy tất cả những gì là tốt, là rộng lượng từ tấm lòng của anh, những gì là giá trị trong cuộc đời của anh.

Nếu dám tin, chúng ta sẽ không còn nghi ngờ tình yêu của Chúa dành cho tất cả những người đã đau khổ đến mức không thể sống được nữa. Đối với tất cả những người chết, Chúa là Thiên Chúa của sự sống.

Dĩ nhiên, tin vào tình yêu và lòng thương xót của Chúa không phải để chúng ta cố chấp sống trong tình trạng tội lỗi hoặc coi nhẹ sự hoán cải. Tình yêu đích thực không bao giờ là cơ để chúng ta phạm tội. Nhưng tin vào tình yêu của Chúa là dám để cho Chúa chạm vào nỗi thống khổ của chúng ta, dám để Chúa kéo chúng ta chỗi dậy từ những yếu đuối, đứng lên từ đống đổ nát của tâm hồn mình và tiếp tục bước theo Người.

Anh Tâm đã rời xa chúng ta nơi trần gian. Nhưng chính cái chết, và cả cách chết của anh, lại trở thành sợi dây nối kết chúng ta, những người đang sống. Bởi qua cái chết của mình, có lẽ anh Tâm muốn mời gọi chúng ta hãy biết sống yêu thương nhau hơn, lắng nghe nhau nhiều hơn, dành thời gian cho nhau và nâng đỡ nhau, nhất là trong những lúc khó khăn, đau khổ. Thông điệp mà anh muốn gửi đến chúng ta có lẽ là khát vọng về một thế giới của sự sống và tình thương, nơi mà không một ai bị chối từ, nơi mà mọi người đều tìm thấy cho mình một sự ấm áp của tình người, và nơi mà niềm hy vọng không bao giờ bị đánh mất.

Chúng ta hãy cầu xin Chúa tiếp đón người con, người anh em, người bạn của chúng ta vào trong Nước Hằng Sống, với lòng Thương Xót vô biên của Người. Và cũng xin Chúa cho chúng ta giữ mãi được niềm tin, niềm hy vọng vào tình yêu của Chúa để chúng ta tiếp tục cầu nguyện cho nhau và sống yêu thương nhau. Amen.

**Tác giả:** *Lm. Giuse Vũ Thái Hòa*

## VỀ MỤC LỤC

### **BÁO CHÍ CÔNG GIÁO VIỆT NAM HÀNH TRÌNH THẾ KỶ - MỘT THOÁNG NHÌN**

#### **lê đình bằng.**

Anh em hãy đi khắp tứ phương thiên hạ, để Loan Báo Tin Mừng Cứu Độ (Mc 15,16). Mời gọi và lệnh truyền ấy, đến nay và mãi mãi về sau, vẫn cứ là bản chất của Hội thánh, vẫn cứ

là một sứ mạng thiêng liêng và chí cốt của mọi tín hữu. Nói đến Loan Báo Tin Mừng hoặc Truyền Giáo là nói đến các phương tiện truyền thông, để "diễn tả" và "chuyển tải" Tin Mừng. Trong đó, không thể không nói đến vai trò quan trọng và cần thiết của Báo Chí. Đặc biệt ở thời bùng nổ thông tin ngày nay. Nghe và nhìn (đọc), tận mắt, tận tai.

Lịch sử trên 400 năm (1615-2017) đạo Chúa vào Việt Nam là lịch sử của một quá trình hội nhập, một hoá trình cộng sinh và tiếp biến rất phong phú và đa dạng các nguồn kinh nghiệm, cả trong rao giảng, lẫn trong đón nhận Tin Mừng. Có gặp gỡ, mời chào, thân thiện, làm quen. *Primum vivere, deinde philosophare*. Có viếng thăm, trao đổi, chuyện trò, phân giải, lý lẽ, hội luận. Mà cũng có đẩy, nào bài bản, sách vở, kinh văn; nào lẽ lạy, phụng vụ, bí tích. Tất một lời, vừa nhẹ nhàng, dân dã đi vào sinh hoạt, mùa vụ đời thường Việt Nam; đồng thời, cũng không kém phần trọng vọng, kinh điển, phép tắc theo quy định về huấn giáo và lễ nghi của Hội thánh. Phải chăng, đây đã là một trong những truyền thống Đức Tin - Văn Hoá rất đặc thù đã in sâu vào đời sống của dân Chúa Việt Nam xuyên suốt dăm dài lịch sử truyền giáo? Mặc cho bao phen sóng gió, cấm cách, bách hại nghiệt ngã, truyền thống vững bền và hiệu quả ấy, không những không bị chao đảo, xói mòn; mà còn được cộng lại, nhân lên gấp bội. Xin mạn phép gọi đó là "Di Sản Đức Tin - Văn Hoá" của người Công giáo Việt Nam. Nó vừa là "vật thể", vừa là "phi vật thể". Nó vừa hiện ra ở dạng "thành văn", lại vừa thấp thoáng, bàng bạc nơi tâm thức và ký ức của bao đời. Chúng tôi muốn nói đến "các thể loại văn bản nhà đạo" hoặc "một thứ văn hoá đọc" rất riêng và rất thiêng, đã nuôi sống dân Chúa Việt Nam. Ngạc nhiên chưa, đơn giản chỉ là những kinh sách, ngắm nguyện, ca vãn, truyện tích, bài giảng, lời rao, lịch phụng vụ Công giáo (những ngày lễ quanh năm) hoặc trân trọng hơn, là các Thư Chung (Thư Luân Lưu của các đẳng bậc bản quyền trong Hội thánh), hay các văn kiện, thư tịch... Liệu có cường điệu lắm chăng, khi tạm đưa ra nhận xét chủ quan này, rằng đó là "đêm trước" của hừng đông, cánh cửa lớn mở ra một dăm dài hàng trăm năm (1908-2017) của lịch sử Báo Chí Công Giáo Việt Nam?

Và rồi, một chương mới được mở ra. Từ khi Quốc ngữ khẳng định được chỗ đứng và giá trị, đặc biệt từ khi Báo Chí Quốc Ngữ với tờ Gia Định Báo ra đời (15.4.1865) thì đời sống văn hoá của người Việt mình bỗng nhiên khởi sắc, sinh động và cập nhật hẳn lên. Người ta không chịu thu mình mãi ở chốn thư phòng để tầm chương trích cú, để vịnh nguyệt ngâm hoa, để mộng du, hoang tưởng. Kia, xem đường phố, quê thôn đang rộn rã những làng văn làng báo, những thư quán, xưởng in, nhà xuất bản, những bút nhóm, văn thi đoàn, những nhóm phóng viên, ký giả, toà soạn, quày báo, những hình ảnh, tin tức thời sự nóng bỏng, sầm uất, đông vui... Chính trong cái cuộc ra mắt bùng bùng khí thế ấy, Petrus Trương Vĩnh Ký (1837-1898) rõ ràng là người lãnh ấn tiên phong, đặt cơ sở bước đầu vững chắc cho "Văn Học Báo Chí", cho "Nghề Báo" và "Làng Báo" Việt Nam. Cũng chính buổi giao thời này, riêng Công giáo đã góp mặt góp công rất sớm với một đội ngũ đông đảo những người cầm bút, tập hợp dưới trướng hàng loạt những cơ sở in ấn, xuất bản tiếng tăm, như: Nazareth Hồng Kông, Kẻ Sở, Kẻ Sặt, Tân Định, Vĩnh Trị, Phú Nhai



Đường, Ninh Phú, Trung Hoà Qui Nhơn, Huế, Kon-Tum v.v. Đặc biệt hơn cả, là vào ngày 26.11.1908, Tuần Báo Nam Kỳ Địa Phận, cơ quan ngôn luận chính thức đầu tiên của Công giáo Việt Nam chào đời, mở ra một kỷ nguyên cho Báo Chí Công Giáo Việt Nam. Đọc lại mấy hàng "Bổn Quán Kính Báo" sau đây, ta càng thấm thía sứ vụ Loan Báo Tin Mừng của những con người cầm bút, hết lòng phục vụ công cuộc "Truyền Thông Công giáo" ngay từ buổi đầu gian nan ấy:

"Vi lòng ái mộ danh Chúa cả sáng, cùng ước ao cho con cái nhà Annam ta mọi nơi đâu đó được đua nhau tấn tài tấn đức, cho thông phần đạo và ngoan việc đời. Nhứt trình này lập ra, có ý gieo tin lành trong vườn Hội Thánh, có ý cho gia đạo mọi người mọi nơi đều đặn nhờ ích lợi cho phần hồn phần xác mọi bề." (Nam Kỳ Địa Phận, số 1,26.11.1908). Nói theo học giả Phạm Quỳnh - chủ biên của tờ Nam Phong Tạp Chí (1917) - thời kỳ 1865-1908 quả là thời kỳ phôi thai của Báo Chí Việt Nam và những người lam báo trong giai đoạn này có thể tự hào đã đóng vai trò của "những nhà giáo dục quần chúng, những người hướng dẫn hay những sứ đồ". Người ta cũng đã đọc thấy nổi trăn trở đầy bức xúc ấy trong chồng chất nỗi niềm khôn nguôi của danh sĩ Phao lô Nguyễn Trường Tộ (1827-1871), bậc thức giả Công giáo vốn nặng lòng ưu thời mẫn thế với cuộc canh tân đất nước, qua bản Trần Tình và Tế Cấp Bát Điều: "Cần ấn hành một tờ nhật báo để đăng tải các chiếu chỉ, sớ, dụ, những việc làm của những đáng bậc có tiếng tăm, những công vụ quốc gia hiện thời cho học sinh đọc để biết công việc trong nước. Đó cũng là một lợi ích lớn (lợi ích ấy rộng rãi như mưa móc thấm nhuần." Đến nay, dặm đường thăm thẳm ấy, đã là một "hành trình thế kỷ", đã vượt ngưỡng trăm năm (1908-2017) và đã có nhiều, thật nhiều người đi. Từ riêng rẽ, cá nhân đến tập thể, đoàn hội. Báo chí Công giáo, đã có một thuở một thời trăm hoa đua nở (1955-1975) ở Sài gòn, miền đất trù phú sinh sôi của Báo Chí. Nhưng hỏi mấy ai còn nhớ buổi đầu đời đơn lẻ, ngặt nghèo mà dững cảm ấy của lớp tiền phong dày công khai phá, như: Nam Kỳ Địa Phận (1908), Thánh Giáo Tuần Báo Bắc Kỳ (1920), Lời Thăm (1921), Trung Hoà (1923), Công Giáo Đồng Thịnh (1927), Sacerdos Indonensis (1927), Chúc Dịch Thơ Tín (1933), Thánh Thể Báo (1933), Đức Bà Hằng Cứu Giúp (1935), Đường Ngay (1936), Vì Chúa (1936), Đa Minh Bán Nguyệt San (1939), Tiếng Kêu (1947), Tông Đồ (1949), Thời Mới (1950), Thăng Tiến (1957), Đức Mẹ La Vang (1958), Việt Tiến (1958), Trái Tim Đức Mẹ (1960), Sống Đạo (1962), Xây Dựng (1963), Thống Nhất (1954), Đường Sống (1955), Văn Đàn (1960), Lửa Mến (1963), Nhà Chúa (1967), Phụng Vụ (1970), Tinh Thần (1970), Đối Diện (1969), Công Giáo và Dân Tộc (1975), Hiệp Thông (2001), Đồng Hành (2016)... Đó là chưa kể sự xuất hiện hàng loạt và sôi nổi của thể loại báo điện tử, internet, các websites đăng mắc những năm gần đây...

## [VỀ MỤC LỤC](#)

## VIỆC CHIÊM NIỆM CÓ DÀNH CHO MỌI NGƯỜI KHÔNG?

Chuyên mục:

TÔI TIN, CHÚNG TÔI TIN

VIỆC CHIÊM NIỆM CÓ DÀNH CHO MỌI NGƯỜI KHÔNG?

Phêrô Phạm Văn Trung

chuyển ngữ và tổng hợp từ fr.aleteia.org



Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/3Mk45x9>

*Phải chăng Chiêm niệm là một hình thức cầu nguyện cụ thể, thụ động và thầm lặng, dường như không thể tiếp cận được hoặc chỉ dành riêng cho những người khổ hạnh?*



1. Không phải như vậy, vì mọi Kitô hữu, ngay cả giữa lòng thế giới ồn ào này, đều được mời gọi sống đời chiêm niệm.

Viện Hàn Lâm Pháp cho biết: **"Chiêm niệm là trạng thái của tâm trí bị cuốn hút vào việc nắm bắt một đối tượng có thể hiểu được."** Cụ thể hơn, trong lĩnh vực tôn giáo, các viện sĩ nói thêm: **"Chiêm niệm là trạng thái huyền nhiệm trong đó linh hồn, trở nên xa lạ với thế giới và với chính mình, mong đợi hạnh phúc thiên đàng và phó thác hoàn toàn cho Thiên Chúa."** Rất thường khi chúng ta nghĩ đến việc chiêm niệm, chúng ta hình dung ra các tu sĩ trầm mĩ sống ẩn dật trong tu viện của họ, xa tránh sự dòm ngó của người đời và thế gian, hoặc hình dung ra những nhà thần bí vĩ đại mang trên cơ thể mình những dấu thánh vô cùng đau đớn. Nói tóm lại: **chiêm niệm là chuyện không thể đạt tới. Nhưng có thật chiêm niệm là như thế không?**

Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo nói về việc chiêm niệm như là **"lấy đức tin mà chiêm ngắm Chúa Giêsu"**. Người dân quê làng Ars đã từng nói với thánh Gioan Vianey, cha sở của ông, về những lúc cầu nguyện trước Nhà Tạm: **"Tôi nhìn Chúa và Chúa nhìn tôi"**. **Muốn chiêm ngắm Chúa phải biết quên đi cái tôi của mình. Cái nhìn của Chúa thanh luyện tâm hồn ta; ánh sáng tôn nhan Ngài soi sáng con mắt linh hồn, dạy cho ta biết nhìn tất cả trong ánh sáng của chân lý và lòng thương xót Ngài dành cho mọi người.** Khi chiêm niệm ta cũng nhìn vào các màu nhiệm cuộc đời Chúa Kitô; nhờ đó, ta hiểu biết thâm sâu về Chúa hơn để yêu mến và đi theo Ngài hơn nữa" (số 2715). Do đó, **chiêm niệm là "tập trung vào Chúa Giêsu", "từ bỏ chính mình", trong đó linh hồn được thấm nhuần Chúa Kitô để bước theo Ngài tốt hơn.**

**“Chiêm niệm  
như là:  
lấy đức tin  
mà chiêm ngắm  
Chúa Giêsu”.**



## **2. Ngắm nhìn và để cho mình được ngắm nhìn.**

Nói tóm lại, chiêm niệm giúp cho lời cầu nguyện được “thông thoáng”, theo nghĩa là không làm gì khác hơn là im lặng và lắng nghe, trong khi theo Cha Bede Jarrett thuộc dòng Đa Minh (*Những bài suy niệm cho giáo dân*, ghi chú của biên tập viên) thì lời cầu nguyện có thể “thường bị giản lược thành những quy tắc nghiêm ngặt, đã được vạch rõ, xếp loại và biên tập cho đến khi nó hầu như không còn phải là ngôn ngữ của trái tim nữa.” Do đó, **việc chiêm niệm bắt đầu bằng một sự hồi tâm thanh lặng, thụ động, trong đó linh hồn để mình được nhìn ngắm một cách lặng lẽ dưới cái nhìn nhân từ của Chúa, và là nơi tâm trí không còn suy nghĩ nữa. Chiêm niệm là nhìn lên Ngài, và để cho Ngài nhìn mình.** Ở điểm này, chiêm niệm khác với cầu nguyện, vốn là một hình thức cầu nguyện tích cực, giống như suy niệm, mặc dù về bản chất chúng liên kết với nhau.

Nếu mọi người đều có thể tiếp cận đời sống chiêm niệm thì nó không hề tách rời khỏi đời sống “hoạt động”. Các Tu phụ Sa mạc thực sự coi hai trạng thái này là bổ sung cho nhau. Việc chiêm niệm phải đi đôi với và tùy thuộc vào hành động và thực hành: do đó, **việc chiêm niệm chỉ có thể thực hiện được khi đời sống chúng ta có đủ kỷ luật, nghĩa là khi người Kitô hữu cố gắng sửa chữa những lỗi lầm của mình, ngay cả những lỗi lầm tầm thường nhất.**

## **3. Cầu nguyện chiêm niệm là một hình thức vâng phục.**

Chiêm niệm chắc chắn là một hình thức vâng phục, nhưng không phải là một sự vâng phục nô lệ. Chiêm niệm có thể được coi là một hình thức vâng phục. Từ “vâng phục” bắt nguồn từ tiếng Latin *ob-audire*, có nghĩa là “nghe” hoặc “lắng nghe”. **Vâng phục trong đức tin là “tự nguyện vâng phục Lời đã nghe”** (GLGHCG, số 144). Sự vâng phục tự nguyện này là điều mà

chúng ta gọi là chiêm niệm. **Sự vâng phục xác định chính thái độ của Chúa Giêsu trước mặt Chúa Cha, Đấng đã sống một cuộc đời được uốn nắn bằng cầu nguyện chiêm niệm.**

Trong cuộc sống hàng ngày, mọi người đều phải đối mặt với **“cái tôi giả dối” của mình, là thứ luôn can thiệp và thường xuyên thắng thế.** “Cái tôi giả dối” này được đặc trưng bởi những chiếc mặt nạ, những lời dối trá, những ảo tưởng quyến rũ, những thỏa hiệp với chính mình hoặc những tham vọng sâu kín mâu thuẫn với Thiên Chúa. **“Cái tôi giả tạo” phải được biến đổi và những chiếc mặt nạ phải được loại bỏ, và cầu nguyện chiêm niệm là cách tốt nhất để làm điều này.** Sự vâng phục trong cầu nguyện chiêm niệm tìm cách **gỡ bỏ mọi dấu vết bất tuân ẩn giấu trong lòng.**



**15/10**

*Xin cho Ý Chúa nên trọn*

LỄ THÁNH TÊRÊXA AVILA

#### **4. Chiêm niệm là nhận thức và tìm cách gỡ bỏ mọi tội lỗi.**

**Nhận thức được tội lỗi của mình là một ân sủng quý giá mà Chúa ban cho chúng ta.** Dù rất đau đớn và khó khăn nhưng điều đó mang lại cho chúng ta sức mạnh. Thật vậy, **chính khi chúng ta nhận ra rằng chúng ta lạc lối và đau khổ biết bao vì tội lỗi của mình thì Thiên Chúa mong muốn liên kết chúng ta với chính Ngài.** Vì nếu Ngài cho chúng ta thấy sự thật về tình trạng tội lỗi của chúng ta - với tất cả sự xấu hổ, nhục nhã và ghê tởm mà nó hàm chứa - thì Ngài còn ban cho chúng ta nhiều ân sủng hơn nữa để bám lấy Ngài bằng nhận thức sâu sắc này. Thánh Augustinô cho chúng ta lời khuyên khôn ngoan này: **“Chúng ta đừng giả vờ rằng cuộc sống của chúng ta là nhân đức và chúng ta không có tội lỗi. Để cuộc sống của chúng ta đáng được khen ngợi, chúng ta hãy cầu xin ơn tha thứ.”**

Đây là một cách hiệu quả để áp dụng lời cầu nguyện của người thu thuế. Đó là đọc thuộc câu: **“Lạy Thiên Chúa, xin thương xót con là kẻ tội lỗi”** (Lc 18: 13), rồi thêm vào đó một trong những tội lỗi thực sự của chúng ta, ví dụ **“Lạy Thiên Chúa, xin thương xót con là kẻ tội lỗi, kẻ ích kỷ.”** Tiếp tục như thế cho đến khi không còn tội lỗi nào nữa để thêm vào: **“Lạy Thiên**

**Chúa, xin thương xót con là kẻ tội lỗi, kẻ thiếu kiên nhẫn... ganh tỵ... giận dữ... vô ơn..."**

Nếu bạn muốn tập trung vào một lời cầu nguyện cho một tội lỗi nào đó trong một thời gian dài, thì cứ theo cách đó mà cầu nguyện.

### **5. Chiêm niệm là nhận thức rằng mình cần đến một Đấng Khác.**

Sự vâng phục trong cầu nguyện chiêm niệm là rất quan trọng bởi vì, như Thánh Grêgôriô Cả nói: **"Sự vâng phục là phương tiện để chiến thắng chính mình, trong cõi lòng chúng ta".** Khi chúng ta đặt lòng mình trước Chúa để chiêm niệm, vâng theo những gì Chúa muốn dành cho mình, chúng ta bắt đầu thay đổi. Bản chất của mọi việc cầu nguyện chiêm niệm với tư cách là vâng phục là nhận thức rằng **bạn cần một Đấng Khác để mình thực sự là chính mình.** Nhận thức thực sự được điều này là làm cho việc cầu nguyện chiêm niệm trở thành một phần thiết yếu trong cuộc sống hàng ngày của một con người.

Sự vâng phục không tạo ra nô lệ, hoàn toàn ngược lại. Nó **giải phóng chúng ta để theo đuổi Đấng mà trái tim mọi người hướng về, và tìm kiếm hạnh phúc mà Thiên Chúa đã hứa.** Sự vâng phục là cách để con người luôn sẵn sàng đón nhận mọi thúc đẩy của Chúa Thánh Thần.

Cầu nguyện trong sự vâng phục là cách con người có thể trở nên chủ động trong việc **"xin vâng"** với Thiên Chúa và thánh ý của Ngài. Đó là sự **tham gia vào lời Fiat - Xin vâng** - của Mẹ Maria. Như Thánh Maximilien Kolbe đã nói:

- **Bằng sự vâng phục, chúng ta vượt qua giới hạn của sự nhỏ bé của mình, và chúng ta tuân theo Thánh Ý Chúa,** Đấng hướng dẫn chúng ta bằng sự khôn ngoan và sự cẩn trọng vô hạn của Ngài để hành động của chúng ta trở nên tốt lành.

Thánh John Henry Newman cũng nhấn mạnh mối liên hệ giữa sự vâng phục và cầu nguyện: **"Bạn phải tìm kiếm khuôn mặt của Ngài; vâng lời là cách duy nhất để tìm kiếm Ngài. Tất cả các nhiệm vụ theo bậc sống của bạn là sự vâng phục. Bất cứ hành vi vâng phục nào đều đưa chúng ta đến gần Đấng vốn dĩ không ở xa".**



## 6. Cầu nguyện chiêm niệm phải là trụ cột của đời sống cầu nguyện của người Kitô hữu.

Chính nhờ lời cầu nguyện này mà tình yêu của người ấy dành cho Thiên Chúa sẽ **ngày càng lớn mạnh**. **“Thật vui được gặp bạn!”**: đây là điều mà linh hồn có thể thưa với Thiên Chúa khi bước vào chiêm niệm. Như Thánh Grêgôriô Cả nhận xét: **“Khi chúng ta nhìn thấy người mình yêu, chúng ta bùng lên một tình yêu nồng nàn hơn**. Thiên Chúa thực sự mong muốn tình yêu nồng nhiệt này dành cho chúng ta và **chính qua việc chiêm niệm mà con người được ban cho trải nghiệm tình yêu đó”**.

Sách Giáo Lý Giáo Hội Công Giáo dạy chúng ta, **“Chiêm niệm là kinh nguyện của con cái Thiên Chúa, của tội nhân đã được tha thứ nay sẵn sàng đón nhận tình yêu được ban tặng và mong đáp lại tình yêu đó bằng cách yêu mến nhiều hơn”** (GLGHCG 2712). Về phần mình, Thánh Têrêsa Avila chỉ rõ kinh nguyện hoặc lời cầu nguyện chiêm niệm được coi như một **khoảnh khắc dành cho nhau giữa những người bạn**: “Theo tôi, lời cầu nguyện trong tâm trí chỉ là một sự giao thiệp thân mật của tình bạn, nơi người ta thường trò chuyện một mình với vị Thiên Chúa mà chúng ta biết Ngài yêu thương chúng ta.” Giờ đây, một trong những niềm vui lớn nhất của tình bạn chỉ đơn giản là **được ở bên nhau, điều này cho phép bạn im lặng một lúc và chỉ đơn giản là tận hưởng sự đồng hành của người khác**. Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo **khuyến khích người Kitô hữu dành thời gian để bước vào cuộc đối thoại thầm lặng này với Thiên Chúa, bất kể hoàn cảnh nào, và tiếp tục nỗ lực**:

“Chiêm niệm lúc nào và bao lâu tùy thuộc vào quyết tâm của ta, quyết tâm này bộc lộ các điều kín nhiệm trong lòng. **Không phải khi nào có thời giờ ta mới cầu nguyện, nhưng phải dành thời giờ cho Chúa, với quyết tâm không rút lại thời gian này, dù gặp thử thách và khô khan khi cầu nguyện**. Không phải lúc nào cũng có thể suy gẫm, **nhưng lúc nào cũng có thể chiêm**

niệm, bắt cháp những tình trạng về sức khỏe, công việc và tâm tình. Nơi mà ta tìm kiếm và gặp gỡ Thiên Chúa, trong khiêm nhu và tín thác **chính là lòng ta**” (GLGHCG, số 2710).



**“Nhận thức được tội lỗi của mình  
là một ân sủng quý giá  
mà Chúa ban cho chúng ta”.**

**BBT  
CGVN**

Mỗi thánh nhân  
đều có một  
quá khứ

Mỗi tội nhân  
đều có một  
tương lai

**Càng xét mình,  
càng thấy  
mình tội lỗi!**

## 7. Một kinh nghiệm về lời hứa trên trời.

Lòng trung thành của chúng ta đối với việc chiêm niệm được khen thưởng một cách quảng đại: “Những người chiêm niệm, khi cố gắng đạt được những gì vượt lên trên họ, **vượt qua những gì họ có trong chính mình**” (Thánh Grêgôriô Cả). Và Thánh Tôma Aquinô cũng cố niềm hy vọng của chúng ta: việc chiêm niệm bây giờ **“mang lại cho chúng ta một niềm hạnh phúc chóng nở nào đó bắt đầu từ đây để tiếp tục trong cuộc sống sắp tới”**. Quả thực, đời sống chiêm niệm mà chúng ta đã bắt đầu được định sẵn sẽ trở nên hoàn hảo một khi chúng ta ở trên Thiên đàng “bởi vì ngọn lửa tình yêu, **bắt đầu bùng cháy ở đây, bùng lên với một tình yêu còn lớn lao hơn khi chúng ta nhìn thấy Đấng chúng ta yêu mến**”.

**Phêrô Phạm Văn Trung,**

**Hẹn gặp lại**

## VỀ MỤC LỤC

**THÁO GIÀY**

**TÁC PHẨM  
NHÌN XUỐNG CUỘC ĐỜI**



**28. THÁO GIÀY**  
**Tác giả Quyên Di**  
**Nhà Văn, Giáo Sư Ngôn Ngữ**  
**và Văn Hóa Việt Nam đại học UCLA**



Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/40Jelj6>

Tôi nhớ lại một câu chuyện rất lý thú về sự tích đôi giày. Truyện kể rằng ngày xưa có một ông vua, sống rất xa xỉ. Mỗi khi đến đâu, ông bắt dân chúng nơi ấy phải trải thảm nhưng trên tất cả những con đường ông đi qua. Càng được đón tiếp long trọng, ông càng thích đi; và ông càng đi, người ta càng phải trải nhiều thảm nhưng cho ông bước lên. Cho đến một ngày, người ta không kịp sản xuất nhưng để lót đường cho ông vua. Điều này làm ông tức giận và ra lệnh rằng ông đến đâu mà không có thảm nhưng lót đường, cả dân vùng ấy sẽ bị giết chết hết. Thế nhưng đã có một người đến xin yết kiến vua, **ông ta cam đoan rằng nếu vua theo ý ông, vua đi đâu thảm nhưng cũng có sẵn mà không phải huy động một ai cả.** Vua bằng lòng, và ông nọ **dùng hai mảnh nhung nho nhỏ, khâu thành một đôi giày nhưng rồi mời vua xỏ chân vào. Thế là từ đó, vua đi đâu "thảm nhưng" đi theo đến đấy.** Kỹ nghệ làm giày từ đó dần dần thành hình và phát triển.

Câu chuyện này khiến tôi suy nghĩ và cảm thấy có liên hệ tới **tính chất của những đôi giày.** Đôi giày tượng trưng cho sự giàu có, hay ít ra cũng là đủ ăn đủ mặc, đôi giày làm cho người ta trở nên chững chạc, lịch sự. Đi đến nơi nào có vẻ quan trọng một chút, người ta xỏ chân vào đôi giày, tự nhiên trông có vẻ tươi tắn ngay. Bà phu nhân của cố tổng thống Phi Luật Tân Marcos có tới vài trăm đôi giày đắt giá. Tôi không biết có ai trong chúng ta có tới vài trăm đôi giày như vậy không, nhưng chừng vài chục đôi thì tôi cũng đã biết có người. Có những người ham thích mua giày, dư tiền một chút, họ đi sắm giày. Những đôi kiểu mới, họ mang vào chân, ngắm nghía rồi mua đem về, dù rằng những đôi cũ còn rất tốt, lại có những đôi họ chưa xỏ chân vào lần thứ

hai. **Chính vì có nhiều người ham thích mua giày, đóng giày mà kỹ nghệ sản xuất giày phát triển rất mạnh, với nhiều hãng giày nổi tiếng.** Có những đôi giày trị giá mấy trăm Mỹ kim, trong khi một đôi dép dùng hằng ngày trong nhà có thể chỉ phải mua với giá hai, ba đồng.

**Đôi giày làm nên ranh giới của người no đủ và người nghèo đói.** Đôi giày cũng ... làm nên **ranh giới của người tự do và người nô lệ.** Ngày xưa, trong một số xã hội nào đó chỉ những người tự do mới được quyền đi giày, còn người nô lệ phải đi chân đất. Dụ ngôn "đưa con hoang đàng" trong Phúc Âm cũng có hình ảnh của đôi giày. Khi đưa con hoang trở về, nghèo đói, rách rưới quỳ xuống chân cha nói lời tạ tội và chỉ mong cha cho trở về, nhận làm kẻ hầu người hạ trong nhà chứ không dám mơ được nhận làm con như trước; người cha nhân lành đã đỡ con dậy, gọi gia nhân đem áo cho mặc, nhẫn cho đeo, giày cho đi. Đôi giày ấy thay cho lời người cha, nói với người con rằng: **"Con là con cha, là người tự do, con không phải là kẻ ăn người ở, không phải là hạng nô lệ trong nhà này."**

Nhưng đôi giày cũng là **vật tượng trưng cho sự gò bó.** Đôi giày trở nên nổi cộm hình đối với những ai thích cho đôi chân mình được thoải mái. Tôi vốn thích đi dép hoặc xăng đan "cho nó mát". Ngày đầu tiên đi dạy học, tôi cũng định lê đôi dép vào trong lớp, nhưng mẹ tôi đã đe: "Nếu con không chịu mua giày và không chịu đi giày, mẹ không cho con tới trường dạy học." Tôi hoảng quá, đành phải đi sắm giày mà trong lòng lấy làm đau khổ vô cùng. Bây giờ, tôi vẫn có thói quen đi dép hay đi xăng đan. Và đang khi có đôi chân thoải mái như thế, tôi nhìn những người bạn phải đi giày suốt từ sáng đến tối mà thương cho họ. Nhất là những cô phải xỏ chân vào đôi giày cao gót và để đôi giày ấy đeo cứng chân mình, dù đi, dù đứng, dù ngồi; chắc là bí bức, gò bó lắm. Nhưng nói vậy thôi, **có nhiều người sẵn sàng chịu sự gò bó để cảm thấy mình đẹp và được khen là đẹp.** Tuy nhiên, tôi cũng thấy có nhiều người, nhất là những người trẻ, bước đi trên đường phố bằng những đôi chân trần không giày dép. Những người trẻ này có lẽ không thích sự gò bó, dù là sự gò bó của đôi giày hay sự gò bó của những luật lệ, định chế xã hội.

Có một khoa **nhìn giày để đoán ra tính nết người đi đôi giày đó.** Người ta nhìn đôi giày mòn ở mũi hay ở đế, mòn phía trong nhiều hay mòn phía ngoài nhiều, rồi từ đó **đoán ra người đi đôi giày ấy tính hướng nội hay hướng ngoại, bình tĩnh hay hấp tấp, cương quyết hay e dè** v.v... Tôi không biết những điều ước đoán ấy đúng, sai ra sao, nhưng từ lâu **tôi vốn thích ngắm những đôi giày mòn vẹt hơn là nhìn những đôi giày bóng loáng chưa đụng đất trong tiệm bán giày.** Giày đẹp mấy mà chưa dùng đến thì cũng chưa đem lại chút lợi ích gì cho con người. **Giày càng mòn, càng vẹt bao nhiêu, càng chứng tỏ nó đã giúp cho con người di chuyển nhiều bấy nhiêu. Đẹp mà không giúp ích cho đời, cũng không quý bằng dù tàn tạ nhưng đã đem lại ích lợi cho đời sống con người.**



Chính vì thế đã có người rất quý trọng đôi giày mòn, vệt của mình. Người ta kể rằng một tu viện nọ tổ chức một cuộc tĩnh tâm. Cuối ngày, cha tu viện trưởng nói với mọi người để lên bàn vật mình cho là quý nhất. Các tu sĩ lần lượt để lên bàn những báu vật của mình. Người thì đặt lên một cây thánh giá bằng vàng, người khác là một cuốn thánh kinh đóng bìa da công phu, người khác nữa là một tràng hạt bằng bạc... Đến lần vị tu sĩ kia, **ông thần nhiên cúi xuống tháo đôi giày cũ kỹ, mòn vệt của ông và trịnh trọng đặt lên bàn**. Mọi người ồn ào, bất mãn, người ta cho rằng vị tu sĩ kia ngạo mạn và bất kính đối với người khác và đối với những báu vật của họ. Tu viện trưởng ra lệnh cho vị tu sĩ kia giải thích tại sao lại cho đôi giày cũ kỹ bụi bặm kia là vật quý nhất, vị tu sĩ trả lời: **"Vì chính nhờ nó, con đã đem được Tin Mừng của Chúa Ki tô đến biết bao con người ở những miền đất xa xôi"**. Câu truyện này khiến tôi liên tưởng đến lời của tiên tri Isaia: **"Đẹp thay bước chân người đi gieo rắc Tin Mừng." (Is 52, 7)**



Ai từng đi giày cũng có một đôi giày mình ưng ý nhất, đôi giày ấy đi vào vừa vặn, bước đi thật êm, nó không cọ xát khiến đôi chân đau bỏng, nó không bó đôi chân lại khiến chân bị tê buốt, nó cũng không lỏng lẻo khiến cho đôi chân muốn tuột ra ngoài. Khi có một đôi giày ưng ý rồi, ta không thích đi đôi giày khác, nhất là **không thích dùng giày của người khác**. Đôi giày khi đó trở thành vật biểu tượng cho sở thích, cho bản tính của mình. Có lẽ chính vì thế mà lâu nay người ta có thành ngữ **"đi giày nhiều người"**. Thành ngữ này có nghĩa là khi làm việc, ta phải chiều theo tính nết của quá nhiều người thì việc mới thành tựu được. Phải "đi giày nhiều người" là một tình trạng rất khổ tâm của những người muốn hoạt động hữu hiệu cho một mục tiêu cao đẹp, mà **cứ phải chiều ý hết người này tới người khác**. Mặt khác, **"đi giày nhiều người" cũng là câu chê bai dành cho những ai không dám tự quyết không dám can đảm dấn thân**, bất chấp những nhân sự "cản mũi kỳ đà", mà cứ luôn luôn phải làm theo ý người này, người nọ.

Dịp lễ Phục Sinh vừa qua, tôi được dịp "tháo giày" một cách hết sức thoải mái. Chuyện "tháo giày" của tôi không liên quan gì đến việc các viên chức đóng vai mười hai tông đồ, tháo giày ra cho vị linh mục chủ tế, bắt chước Chúa Giêsu, rửa chân cho mình. Chuyện "tháo giày" của tôi hoàn toàn khác. Tôi được gọi đến dự một cuộc tĩnh tâm của giới trẻ. Sau những nghi thức và những bài giảng, đêm đã về khuya. Đây là thời điểm thuận tiện nhất để những người trẻ ngồi lại với nhau, tâm sự về những thao thức, những ước vọng, những suy tư của mình. Để tạo bầu không khí thân mật, vị linh mục phụ trách kêu gọi mọi người ngồi xuống đất bên nhau thành vòng tròn, thay vì ngồi trên ghế. Muốn ai cũng có thể ngồi thoải mái, vị linh mục xin mọi người tháo giày ra trước khi ngồi. Khi được lệnh "tháo giày", tôi là người sung sướng nhất. Lúc nào tôi cũng mong đợi chân mình được tự do! Vừa tháo giày, tôi vừa quan sát những người trẻ chung quanh. Một số tháo giày ra ngay; một số khác còn ngần ngại, như còn e dè, nuôi tiếc gì đó. Nhưng rồi cuối cùng, ai cũng tháo giày ra hết. Với đôi chân thoải mái, mọi người ngồi xuống đất, vòng tròn

thu hẹp dần, thu hẹp dần, cho đến khi vai người này có thể chạm được vai người khác, đầu người nọ có thể chụm vào đầu người kia. Và họ bắt đầu chia sẻ với nhau về những ưu tư, khát vọng, mơ ước, hạnh phúc, đau khổ của mình. Đúng lúc ấy tôi nghĩ tới đôi giày mọi người vừa tháo khỏi chân. Đôi giày, nhìn dưới một khía cạnh nào đó, chính là bản chất riêng của mỗi người. Để có thể ngồi sát bên nhau, vai chạm vai, đầu chụm đầu, **nghe được nơi nhau những lời chia sẻ thân tình, chúng tôi phải tháo đôi giày, phải cởi bỏ bản chất riêng của mình trước đã, rồi mới có thể hòa đồng trong một bầu khí chung, một tâm tình chung.** Những giọt lệ nơi khóe mắt tôi ứa ra một cách kín đáo.



Tôi ước mong trong cuộc sống, tôi và các bạn tôi biết nhận thức rằng: **rất nhiều lúc, chúng tôi phải tập "tháo giày" tập cởi bỏ bản chất riêng để cùng nhau theo đuổi một mục đích chung. Cùng nhau đi chân trần trên đường hướng về lý tưởng, có lẽ thích thú hơn lợp cộp với đôi giày để bước những bước độc hành.**

**Nhà Văn Quyên Di**

**Hẹn gặp lại**

## VỀ MỤC LỤC

**Phúc Thay Ai Hiền Lành Vì Họ Sẽ Được Đất Hứa Làm Gia Nghiệp**

**Eymard An Mai Đỗ O.Cist**

**Tồn thương**

**và**  
**Chữa lành**  
**Trong Đức Kitô**  
**Theo tinh thần Bát Phúc**

**TÁM CÁCH CHỮA LÀNH (tiếp theo)**

**Phúc Thay Ai Hiền Lành Vì Họ Sẽ Được Đất Hứa Làm Gia Nghiệp**

Có thể nói, một trong những dấu hiệu rõ ràng nhất giúp chúng ta nhận ra một người đang bị tổn thương, đó là họ trở nên một người có những hành động hủy hoại hay hủ bại cách nào đó. Sự tổn thương ấy giờ đây mang tính công khai và ảnh hưởng sâu rộng trong cộng đồng. Bởi đó, chúng ta đã thấy tính lây lan về những hình thái tiêu cực mà ngày nay cộng đồng mạng đã phơi bày. Chỉ cần một hiện tượng chẳng liên hệ gì đến mình, thế mà cũng nhảy vào ném đá, báng bổ cho thỏa mãn những năng lượng tiêu cực trong mình. Nói như thế, không ngoài mục đích, mỗi người nhận thấy những tác hại sâu rộng của những tổn thương mà tìm mọi cách để chữa lành trong mức độ có thể. Đối với những hành vi mà chúng ta xem là tiêu cực ấy cần được hóa giải trong đức tính hiền lành.

Có một điều xem ra mâu thuẫn cần lưu ý ở đây, đó là việc chúng ta đang dùng đức tính hiền lành để hóa giải và chữa lành. Trong khi đó, chúng ta lại nói người hiền lành dễ bị tổn thương. Thế mới rõ, dù trong tình trạng nào, con người vốn dễ bị tổn thương nên luôn sẵn sàng để được chữa lành.

**Người hiền lành dễ bị tổn thương**

Trước tiên, chúng ta có thể khẳng định rằng người sống hiền lành dễ bị bắt nạt. Họ sống âm thầm mà không cần ai biết đến, từ đó, họ không quá bon chen với sự đời cũng như chạy theo những danh vọng và quyền lực hầu gây ảnh hưởng trên người khác. Chính thái độ đơn thành này họ dễ bị những người thuộc sức mạnh của đám đông chê bai và châm chọc; nhờ bản tính vốn nhẫn nhịn, mức “ngưỡng chịu đựng” của họ khá trỗi vượt, nhưng vì những kẻ kia không chịu nổi sự im lặng của họ mà đã dùng đến sự xô xát và lấy họ làm trò cười cho đám đông, và một khi vượt quá sức chịu đựng, họ phản kháng đến mức xâm hại nặng nề những kẻ trêu chọc. Khi đó, chúng ta mới hiểu những người hiền lành cũng dễ bị tổn thương.

Sống trong tập thể, những người hiền lành thường bị thiệt thòi do bản thân không lên tiếng đòi quyền lợi cho mình mà còn bị những kẻ xấu qui trách nhiệm cho họ mặc dù họ không làm sai và đáng trách điều gì. Vô hình trung, họ trở thành con dê bị sát tế, nghĩa là chịu tội thay cho mọi người.

Do bản tính vốn hiền lành, những người này sống rất chân thành nhưng lại là cái gai trong mắt những kẻ có xu hướng thích gây hấn và thống trị người khác. Từ đó, kẻ xấu lợi dụng uy thế người lành mà đặt điều trước cấp trên khiến gây nên sự hiểu lầm nguy hại, ảnh hưởng đến thanh danh người hiền lành. Mặc dù những tổn thương ấy chỉ do tác động bên ngoài nhưng cũng đủ làm cho tâm hồn nhạy cảm trở nên bối rối và mất bình an. Đôi khi, vì cảm dỗ mà nghĩ rằng cũng cần học lấy chút tính máu mặt của những tay hung hăng mà mất dần tính đơn sơ vốn có.

Chưa kể, người hiền lành có thể thiếu chủ động trong các tình huống nên đôi khi, bỏ lỡ các cơ hội tiến thân và thành công trong đời so với các con cái thế gian. Điều này, nếu không tỉnh thức, người hiền lành dễ bị lèo lái mà thực hiện những điều luật trái Ý Chúa. Việc thụ động thiếu cảnh giác khiến người hiền lành dễ bị xã hội tục hóa tiềm ẩn, và họ dễ đánh mất đi tính đơn sơ trước lời mời gọi nên thánh của Chúa. Cũng do thiếu chủ động mà người hiền lành có thể trở nên nhu nhược và bạc nhược khiến khiếm nhục và thoái lui khi đối mặt với những thế lực bạo quyền mà gián tiếp thỏa hiệp với sự ác.

Và do thiếu tính quyết đoán, người hiền lành có thể chịu phần thiệt thòi và có nguy cơ bị xâm hại tính mạng. Tuy nhiên, không vì thế, họ chịu khuất phục đâu ! Theo gương Chúa Giêsu, bị vả má, họ lên tiếng đối chất. Tất nhiên, Chúa Giêsu phản ứng không phải vì cái đau thể xác nhưng Người không muốn chân lý bị đè bẹp; không phải vì một chút sỉ nhục song Người không muốn chân lý chỉ giải thích bằng những kẻ bạo hành. Và trong biến cố đánh đuổi các con buôn trong đền thờ, Chúa Giêsu, Đấng tự tuyên bố là hiền lành và khiêm nhường, một lần nữa giúp chúng ta hiểu thế nào là hiền lành đúng nghĩa. Quả thật, người hiền lành không thể chấp nhận tình trạng thương mại hóa đền thờ. Mặc dù, Chúa biết rằng những hành động ấy không thể giải quyết rốt ráo vấn đề nhưng như một “biểu tượng”, nói lên một lập trường: *ưu tiên cho sự thánh thiêng*. Mặc dù, biết rằng vì nhiệt tâm lo việc nhà Chúa mà người hiền lành có phải thiệt thân.

### **Hiền lành trong Chúa**

Trên hết mọi sự, người hiền lành ý thức rằng Thiên Chúa đứng về phía mình, và quả thật: Có Thiên Chúa bên đỡ ai còn dám chống lại ta ! Niềm hy vọng của người hiền lành thể hiện một đức cậy vững chắc.

Bên cạnh việc sống đức cậy đáng khâm phục, người hiền lành còn thể hiện một đức tin âm thầm. Họ không hề khoa trương ồn ào như những kẻ háo danh, cũng không trích thượng phách lối như những kẻ háms quyền và không đua đòi xu nịnh như những kẻ trục lợi, trái lại, ngoan ngoãn theo sự dẫn dắt của Thánh Thần hầu tránh xa những cạm bẫy hằng rình rập chờ trực vồ vập con cái ánh sáng.

Nơi người hiền lành, việc tin tưởng vào bản thân là một lợi thế. Nhờ có sự tự tin, họ đủ mạnh để không dùng bạo lực. Nhờ trải nghiệm cuộc đời, họ dễ dàng tha thứ cho bản thân và tha nhân. Nhờ khả năng cân nhắc thực tại, họ chấp nhận đi xa hơn đi nhanh vì ý thức rằng: *giục tốc bất đạt*. Nhờ sự hài hòa trong các tương quan, người hiền lành đáng được Chúa chúc phúc.

Cũng nhờ việc trung thành bước theo ân sủng, người hiền lành được đưa vào tận sâu tâm hồn nơi Chúa ngự, ở đó, họ sống tâm tình tri ân con thảo. Họ lấy cung thánh tâm hồn này làm nơi an trú giữa những sóng gió cuộc đời. Đất Hứa mà Chúa hứa ban như gần hơn trong tâm trí, lời nói và hành động khiến ai tiếp xúc với họ cũng như được hưởng nếm mùi vị của “sữa và mật”.

Đức tin sáng suốt, nhờ đó, đức ái của họ cũng trở nên mặn nồng. Thật vậy, người hiền lành dễ mở lòng với tất cả mọi người, không tự vệ kiêu kỳ nhưng đơn sơ chấp nhận mọi sự. Thế nên, dù họ có bị mắc lừa, vẫn nhận phần thiệt thòi về mình khiến người kia cũng hổ thẹn vì đã gian dối. Cuối cùng, kẻ đã lừa họ cũng bị khuất phục và được cảm hóa dần dần. Cũng do thiện chí muốn yêu thương tất cả mọi người mà họ chấp nhận nguy cơ bị phản bội và loại trừ. Nhưng đó lại là cách mà người có tình yêu vô vị lợi chấp nhận sống theo. Chính khi bản thân yêu thương mà bị tổn thương thì họ lại trở nên dịu dàng trước lời mời gọi đến với người bất hạnh cùng khổ. Không một tình huống đen tối nào lại không được người hiền lành rút ra ánh sáng vì có Chúa là nguồn Ánh Sáng, kẻ bên. Tình thương mà người hiền lành đã trải lòng với từng mảnh đời nơi họ gặp gỡ, cũng là một cách diễn tả. Những ai sống với người hiền lành cũng dễ cảm nhận một sự an toàn và an lòng vì biết rằng họ không gian dối và lừa lọc ai. Nhìn vào cách sống thanh thoát của người hiền lành, những ai có chút phản tỉnh cũng được mời gọi giảm bớt sự ghen tương, đố kỵ mà sống thiết tha hơn với những giá trị tinh thần giúp cuộc sống có ý nghĩa.

Họ yêu thương bản thân với tất cả sự tinh tế và cẩn trọng. Tình yêu này được thể hiện cao độ trong việc chấp nhận hiến thân sống đời nội tâm với một Đấng họ hằng khao khát.

Có thể nói, chính ba nhân đức Đối Thần (tin, cậy và mến) này mà người hiền lành được tự do đi vào bên trong. Đây là nơi họ tiếp nhận những lời dạy bảo tinh tuyền và những kinh nghiệm của lịch sử một thời đã qua, nhờ đó, họ dễ dàng nhận ra cách hành động của Chúa đối với những linh hồn ưu tuyền.

### **Còn tiếp**

**VĂN HOÁ ỨNG XỬ – ÍCH LỢI CỦA SỰ LẮNG NGHE**

**TRI ÂN CHA ĐA MINH ĐÌNH VĂN VĂNG,  
BÚT HIỆU LM. ĐAN VINH, HHTM (HIỆP HỘI THÁNH MẪU)**



**22/6/1947 – 14/6/2023**

**Loạt 120 bài “Học làm người và làm con cái Chúa”**

**của Lm Đan Vinh, HHTM**

**BÀI 33**

**VĂN HOÁ ỨNG XỬ – ÍCH LỢI CỦA SỰ LẮNG NGHE**





**1. LỜI CHÚA :** Thánh Gia-cô-bê dạy : **“Mau nghe, chậm nói và khoan giận”** (Gc 1,19)

**2. CÂU CHUYỆN :** NGƯỜI TA CHỈ NGHE ĐƯỢC NHỮNG GÌ HỌ MUỐN.

Một người da đỏ cùng đi với một người da trắng trên đường. Người da đỏ bỗng vỗ vai người da trắng hỏi :

- Anh có nghe thấy gì không ?

Người da trắng hết sức lắng tai nghe, rồi đáp :

- Tôi chẳng nghe thấy gì cả.

- Có mà, tôi nghe tiếng một con dế gáy.

- Làm gì có con dế nào giữa đường phố nhộn nhịp thế này ? Mà cho dù có đi nữa thì làm sao anh nghe được tiếng gáy của nó giữa bao tiếng ồn ào của xe cộ và người qua kẻ lại ?

Người da đỏ không thèm trả lời và đi đến một bức tường bên vệ đường. Bức tường đã cũ và có nhiều cây dây leo trên tường. Anh vạch đám dây leo sang một bên thì thấy một lỗ trống, trong đó có một con dế đang gáy.

Người da trắng tỏ vẻ thán phục :

- Dân da đỏ các anh có lỗ tai thính hơn bọn da trắng chúng tôi nhiều.

- Không phải thế đâu. Để tôi thử cái này cho anh xem.

Người da đỏ lấy trong túi ra một đồng tiền kẽm, thả xuống mặt đường. Tiếng đồng tiền lăn leng keng khiến mọi người đi đường đều ngoái đầu nhìn lại. Bấy giờ người da đỏ liền giải thích :

- Tiếng của đồng tiền kẽm nhỏ hơn tiếng dế kêu rất nhiều. Thế mà bọn người da trắng các anh đều nghe được. Còn tiếng con dế lớn hơn nhưng chỉ có tôi nghe được. vấn đề không phải ai thính tai hơn ai, mà là chúng ta chỉ nghe được tiếng kêu của những thứ mà chúng ta đang quan tâm (Willi Hoffsemmer).

**3. SUY NIỆM :**

Tục ngữ có câu : "Lời nói là bạc, im lặng là vàng, **lắng nghe là kim cương**". Vậy lắng nghe là gì ? Lắng nghe mang lại ích lợi gì ? Ta phải lắng nghe thế nào để gây được thiện cảm với mọi người ?

**1) THẾ NÀO LÀ LẮNG NGHE ?**

Để trả lời câu hỏi này chúng ta thử phân biệt hai loại nghe là : nghe thấy và lắng nghe như sau :

- **Nghe thấy** : Bạn hãy nhắm mắt lại và giữ im lặng trong một phút rồi cho biết bạn vừa nghe thấy những âm thanh gì ? Đó là quá trình của sự nghe thấy.

- **Lắng nghe** : Bây giờ bạn hãy nhắm mắt lại và cố nghe xem hai người ngồi gần bạn đang nói gì với nhau ? Đó là quá trình của sự lắng nghe.

Như vậy **nghe thấy** là một khả năng tự nhiên của thính giác con người : Các làn sóng âm thanh chuyển qua không khí đập vào màng nhĩ của ta và thần kinh sẽ lập tức chuyển các tần số rung động lên não để não bộ xử lý thông tin. Khi bạn ngủ thì quá trình nghe này cũng vẫn tiếp tục xảy ra. Điều quan trọng là não của bạn sẽ xử lý âm thanh ấy thế nào khi nhận được thông tin mà thôi. **Lắng nghe là một quá trình tiếp theo sau nghe thấy**. Nó biến đổi âm thanh tiếp thu được kia trở thành ngữ nghĩa. Đây là công việc đòi sự tập trung tinh thần và chú ý rất cao và là phẩm chất cao quý của con người.

**Lắng nghe đòi phải tập luyện lâu dài** như có người đã nói : "Ba tuổi đủ để con người học nói, nhưng cả cuộc đời cũng không đủ để học biết lắng nghe !". Thực vậy : Có miệng không có nghĩa là đã biết nói; Có mắt không có nghĩa là đã biết đọc; Có tay không có nghĩa là đã biết viết. Vậy có tai đâu phải là ta đã biết lắng nghe ?

Từ bé ta được cha mẹ thầy cô dạy học nói, học đọc, học viết rất nhiều. Nhưng lắng nghe thì ta mới chỉ được dạy vài câu như : "Con phải biết vâng lời bố mẹ !", "Con có nghe không thì bảo ?" Còn làm thế nào để nghe hiệu quả thì chưa thấy ai dạy cả.

Thiên Chúa đã ban cho mỗi người chúng ta có 2 tai nhưng chỉ có 1 miệng, là nhằm dạy chúng ta **nghe nhiều hơn nói, nói ít và nghe nhiều**. Nhưng trong thực tế có nhiều người lại chỉ biết dùng tai để đeo khuyên vàng làm đẹp, hay để có chỗ cho người khác nhéo tai ! Mà bỏ qua **việc chính yếu của đôi tai là lắng nghe lời người khác trong giao tiếp**. Vậy lắng nghe sẽ đem lại những ích lợi nào ?

## 2) ÍCH LỢI CỦA SỰ LẮNG NGHE :

a) "**Nói là gieo, nghe là gặt**" : Khi biết lắng nghe tốt thì công việc của chúng ta sẽ dễ dàng thuận lợi hơn, cuộc sống gia đình của chúng ta sẽ vui vẻ hạnh phúc hơn, chúng ta sẽ giải quyết được các xung đột mâu thuẫn cách dễ dàng hơn. Lắng nghe tốt còn giúp chúng ta tiếp thu được nhiều thông tin hữu ích để từ đó xử lý và tìm ra phương pháp đúng đắn để đạt mục đích. Như vậy lắng nghe là điều kiện quan trọng bậc nhất dẫn đến thành công trong mọi công việc ở đời.

b) **Khi tiếp xúc với tha nhân điều cần nhất là phải lắng nghe** : Khi ấy người tiếp xúc với bạn sẽ cảm thấy bạn có sức cuốn hút. Họ sẽ thoải mái khi nói chuyện và sẽ muốn tiếp tục gặp gỡ bạn sau đó.

c) **Khi lắng nghe ta sẽ có thể nắm bắt được tâm lý của người nói, thúc đẩy giao lưu tình cảm và sự hiểu biết lẫn nhau**. Nhờ đó sẽ đi đến chỗ cảm thông và dễ dàng hợp tác làm việc chung.

## 3) PHẢI LẮNG NGHE THẾ NÀO ?

a) Một là phải **thực lòng muốn nghe** : Nếu không muốn nghe thì mọi kỹ năng đều trở nên vô ích, như người ta thường nói : "*Người không muốn nghe là người điếc hơn cả người mắc bệnh điếc*". Tệ hơn nữa là nếu nghe nhằm mục đích phản bác lại người nói, như các biệt phái đã làm khi nghe Đức Giê-su giảng, nên họ đã không thể nhận được ơn cứu độ do Người mang đến (x Mc 12,13).

b) Hai là **tránh ngắt lời người đang nói**.

c) Ba là **không nên nói leo hay nói thêm vào** khi người khác đang nói.

d) Bốn là thay vì nhìn lơ đãng hoặc thì thầm nói chuyện riêng thì hãy **chú tâm vào điều họ nói** kèm theo các cử chỉ phù hợp như : Gật đầu, nét mặt vui vẻ kèm theo nụ cười.

e) Năm là ngoài thái độ im lặng nghe, ta có thể **khích lệ người nói bằng các tiếng** kêu như : "Tuyệt ! Đúng ! Hay quá ! Trời ơi !..."; Hoặc tỏ sự nhất trí như : "Dạ ! Vâng ! Vậy hả ? Thế ư ? Gì cơ ? Thật không ? Sao nữa ? ...".

d) Sáu là **nói ít nghe nhiều** : Hãy tạo cơ hội cho người nói bộc lộ tâm tư tình cảm và những ưu tư của họ, rồi lắng nghe. Chỉ nên nói khi họ yêu cầu.

Tóm lại : **Lắng nghe là một cách gây thiện cảm hữu hiệu và là điều kiện để thành công trong giao tế xã hội**.

**4. SINH HOẠT** : Gặp trường hợp trong buổi họp nhóm mà một người nói **quá dài và lạc đề**, Trưởng nhóm nên làm gì để chấn chỉnh mà không bị bất lịch sự và không làm người đang nói phải xấu hổ ?

## 5. LỜI CẦU :

Lạy Chúa. Xin cho chúng con biết **lắng nghe người khác** mỗi khi tiếp xúc, nhờ đó chúng con sẽ **gây được thiện cảm** của họ, là điều kiện để thành công trong mọi công việc.- AMEN.

LM ĐAN VINH – HHTM

### BÀI ĐỌC THÊM

#### GƯƠNG NHẪN NẠI LẮNG NGHE CỦA QUAN HUYỆN VƯƠNG HẪN

Vào đời nhà Tống (năm 960-1279 SCN) có một ông quan tên VƯƠNG HẪN. Khi còn là Tri huyện Tân Châu, một phụ nữ bị điên đã đến đánh trống kêu oan. Trước đây, do trình bày thiếu rõ ràng, bà đã nhiều lần bị các quan huyện la mắng và đuổi khỏi công đường khiến bà tức giận trở thành điên khùng. Nhưng lần này, quan Vương Hãn đã sẵn sàng nghe trình bày sự việc. Ông nhẫn nại lắng nghe và tra hỏi để biết thêm nhiều tình tiết. Câu chuyện oan ức của bà đã được sáng tỏ như sau :

Trước đây bà đã kết hôn trở thành vợ của một ông bá hộ giàu có, nhưng do nhiều năm không sinh con nối dõi. Ông bá hộ đã lấy thêm vợ lẽ và người này lại sinh cho ông một đứa con trai. Sau khi người chồng bị bệnh chết, bà vợ lẽ dựa vào con đã tìm cách chiếm đoạt toàn bộ gia sản của chồng và đuổi vợ cả ra khỏi nhà. Bà vợ cả đã nhiều lần đến đánh trống kêu oan nơi công đường, nhưng không được giải quyết. Do quá thất vọng và đau khổ nên bà đã dần trở thành một kẻ khùng điên.

Khi Vương Hãn đến nhậm chức tri huyện và có thái độ khác hẳn các quan trước đó. Ông làm việc có trách nhiệm. Khi bà đến đánh trống kêu oan, ông đã kiên nhẫn lắng nghe và đã giải quyết ổn thoả : Ông truyền chia đôi tài sản của chồng để lại và cho bà được hưởng phân nửa. Nhờ được xét xử công minh, bà vợ cả đã bình phục rất nhanh khiến mọi người đều ngỡ ngàng. Sau đó câu chuyện đến tai triều đình, Hoàng thượng đã khen ngợi quan Vương Hãn và còn ban thưởng cho ông 300 súc vải lụa.

#### BÀI HỌC RÚT RA : SỰ CẦN THIẾT CỦA SỰ NHẪN NẠI LẮNG NGHE :

Một người bị oan ức bất công lâu ngày đã trở thành khùng điên. Nhưng khi được giải quyết công minh, đã sớm hồi phục. Chính nhờ quan Vương Hãn kiên nhẫn lắng nghe và tìm hiểu thấu đáo trước khi phán quyết lấy lại công bằng cho người bị hại.

## Chữ Nhẫn

- NHỊN** được cái tức một lúc : Tránh được cái lo trăm ngày.
- Muốn** hoà thuận trên dưới : **NHẪN NHỊN** đứng hàng đầu.
- Cái** gốc trăm nết : **NHẪN NHỊN** là cao.
- Cha** con **NHẪN NHỊN** nhau : Vẹn toàn đạo lý.
- Vợ** chồng **NHẪN NHỊN** nhau : Con cái khỏi bơ vơ.
- Anh** em **NHẪN NHỊN** nhau : Trong nhà thương êm ấm.
- Bạn** bè **NHẪN NHỊN** nhau : Tình nghĩa chẳng phai mờ.
- Tự** mình **NHẪN NHỊN** trước : Ai ai cũng mến yêu.
- Người** mà chưa biết **NHẪN** : Chưa phải là người hay!

<http://www.facebook.com/NhungChanLyHay>



**CHUYỆN VỀ CÁC THỪA SAI MEP - CHA CLAUDE CHARMOT – 1922-1982 (TIẾP THEO)**

**Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp**



Tuần trước, chúng ta dừng lại ở biến cố cha Charmot từ Hưng-Hóa về Hà-Nội và có dịp để thắp tùng Đức Cha Lê-Hữu-Từ cùng với cha Willich trong chuyến Thánh Du của Tượng Đức Mẹ Fatima đến Phat-Diệm...

Thực ra thì – trong những ngày tháng ấy – hoàn cảnh chung của các Thừa Sai tại Hưng-Hóa thật là khó khăn...và – dĩ nhiên – với cha Charmot, hoàn cảnh ấy lại càng làm cho ngài suy sụp tinh thần...Ngài đành phải xin cho được chuyển đổi sứ vụ...Nhưng điều quan trọng là phải có một Vị Giám Mục bằng lòng nhận ngài. Đức Cha Piquet, lúc đó đang là Giám Mục Giáo-Phận Quý-Nhơn, bằng lòng nhận ngài trong “tâm thế thử nghiệm” ba năm...Thế nhưng quyết định ấy của Đức Cha Piquet chưa được thực hiện...thì cha Charmot đã rời Hà-Nội để đi Sài-gòn ngày mùng một tháng 12 năm 1950...Sau vài ngày nghỉ ngơi ở Tòa Giám Mục thì ngày 15 tháng 12 năm 1950, Đức Cha Cassaigne - Giám Mục Tông Tòa Giáo Phận Sài-gòn – gọi ngài đến Côn-Đảo ba tuần...Hoàn thành sứ vụ ba tuần ấy, cha Charmot quay trở lại Sài-gòn...và có được một thời gian nghỉ ngơi để có thể có vài chuyến tham quan qua Phnom-Penh và lên Đà-Lạt...Phục Sinh năm 1951, ngài lại được sai đến Côn-Đảo...Và cũng trong thời gian này thì hồ sơ chấp thuận của Đức Cha Piquet tới...Vậy là ngài rời Sài-gòn để đi Nha-Trang...với sứ vụ Phó xứ...Nha-Trang thuộc Giáo Phận Tông Tòa Qui-Nhơn...Chỉ sau này – vào năm 1957 – Nha-Trang mới được nâng lên hàng Giáo –Phận khi đã tách ra khỏi Giáo-Phận Qui-Nhơn...Giáo-Phận mới Qui-Nhơn được trao cho Đức Giám Mục Đa-minh Hoàng-Văn-Đoàn và Đức Cha Marcello Piquet nhận nhiệm vụ ở Giáo-Phận mới Nha-Trang...Và vào ngày 25 tháng 4 năm 1951, cha Charmot đến Nha-Trang với sứ vụ Phó xứ của cha Garrigues...Ngày 30 tháng 6 năm 1954, ngài nhận Giáo-xứ Hòn-Thiên, và ngày 1 tháng 10 năm 1954, ngài lại trở lại với sứ vụ Phó xứ Nha-trang...Ngày 17 tháng 7 năm 1955, ngài nhận sứ vụ Phó xứ Đà-Nẵng, nhưng nhiệm vụ thực sự của ngài là làm tuyên úy ở trường Trung Học chương trình Pháp...Tháng 11 năm 1957, ngài trở lại Giáo-Phận mới Nha-Trang...với sứ vụ Quản xứ Giáo xứ Ba-Ngòi...Ngài thực hiện sứ vụ Quản-xứ Ba-Ngòi cho đến tháng 7 năm 1958 – thời điểm ngài quay về Pháp trong thời gian nghỉ định kỳ...

Đến Pháp ngày 17 tháng 7 năm 1958...và quay trở lại Việt-Nam ngày 8 tháng 9 năm 1959...Một thời gian cách xa Đà-Nẵng, nhưng ngày 16 tháng 12 năm 1959, ngài quay lại đó...cũng với vai trò Phó xứ và tuyên úy cho Trường Trung Học Pháp...Ngài ở lại Đà-Nẵng cho đến năm 1975...Ngài cũng đã tự viết cho mình một bản tóm lược những hoạt động của chính mình: ngài làm Phó Giáo xứ Chinh Tòa với một sự nỗ lực vượt bực và nhiều nhiệt tâm cho công việc miệt mài ngồi tòa giải tội...Ngài cũng làm tuyên úy cho các Nữ-tu Dòng thánh Phaolô thành

Chartres và giúp đỡ người Pháp còn khá đông trong thành phố...Ngài cũng đảm nhận nhiệm vụ tuyên úy các Nhà Thương và Bệnh Viện Thánh Vinh-sơn...Bận rộn như thế, nhưng ngài vẫn tranh thủ để viết về lịch sử Giáo-phận, về thời kỳ đầu của công cuộc loan báo Tin Mừng trong vùng miền này...và xuất bản một cuốn cẩm nang “Hướng Dẫn Những Điểm Du Lịch” trong Giáo-phận bằng tiếng Pháp...Sau một chuyến nghỉ ngơi bên Pháp, ngài quay lại với công việc của mình vào tháng 2 năm 1970...và kiêm nhiệm thêm vai trò tuyên úy cho con tàu “Helgoland” – một con tàu bệnh viện của Đức neo tại vịnh Đà-Nẵng...Tháng 9 năm 1971, ngài nhận thêm vai trò tuyên úy cho trại giam dân sự...Rất nhiều công việc phải làm...VẬY mà ngài vẫn tìm ra thời gian để giúp hướng dẫn tiếng Pháp cho nhân viên Đại Sứ Quán Hàn Quốc và Trung Quốc...Năm 1971, ngài cũng có dịp để tiếp cận và giữ thâm tình với giới trí thức trong thành phố : bác sĩ, luật sư, kỹ sư...Quả thật cha Charmot đã có một cuộc sống hoạt động tích cực và vui vẻ...Lực lượng Việt-minh lúc đó cũng có những hoạt động tương tự và họ cũng gặt được những kết quả khả quan...Họ tiến tới bất chấp những cản trở và – dù vấp đụng đôi ba thất bại chua cay – nhưng họ không hề nản chí...đến nỗi ai ai cũng nhìn thấy ngay từ đầu năm 1975 rằng việc các toán quân miền Nam thất bại là điều không thể tránh...Người Châu Âu rời khỏi Đà-Nẵng...Những đám đông bà con nhân dân hốt hoảng chạy vào miền Nam...Tình trạng khẩn cấp buộc cha Charmot phải rời khỏi Đà-Nẵng sau vài ba tháng và vào Sài-gòn...Và bởi vì ngài chẳng có công việc nào rõ ràng để đảm nhận nên – với sự đồng ý của cha Bê-Trên Miền – ngài trở về lại bên Pháp ...và đến Pháp ngày 18 tháng 9 năm 1975...

Tất cả những biến cố ấy giày vò cha Charmot...Ngài đành chấp nhận nghỉ ngơi một thời gian và bằng lòng để được chăm sóc sức khỏe...Năm 1976, ngài làm việc trong Giáo Phận của mình ở Douvaine, rồi sau đó – năm 1978 - là ở Hauteville, miền Ain...Nhưng sức khỏe của ngài ngày càng giảm sút, đặc biệt là về hệ thần kinh...Cuối cùng thì ngài buộc phải về Lauris vào năm 1979...Chính trong ngôi nhà nghỉ dưỡng này mà ngài đột ngột qua đời do một cơn đau tim bất thường ngày 28 tháng 11...Buổi sáng ngày mừng một tháng 12, một Thánh Lễ được cử hành tại Lauris với sự có mặt của anh em đồng chí hướng của ngài cùng đồng tế...Cha Martin giảng Lễ...Sau nghi thức tiễn biệt, quan tài được đưa về Bon-en-Chalais – quê hương ngài...và được đặt trong Nhà Thờ Giáo xứ cho đến Thánh Lễ An Táng vào xế chiều ngày hôm sau – ngày mừng 2 tháng 12...Rất nhiều anh em Thừa Sai cùng đồng tế...Cha Lagrange giảng Lễ...Và cha Charmot an nghỉ trong phần mộ của gia đình ở nghĩa trang Bons...

Trên đây là bản tóm lược về cuộc đời của cha Charmot được chính ngài ghi lại khá là chi tiết...và chính xác...Chúng ta có được là nhờ ngài...Và như các bạn thấy đấy, cuộc đời thừa sai của ngài liên tục có những di chuyển và phần lớn là do chiến tranh...Tất cả cái bầu khí bất ổn và bất an qua các thời kỳ kéo dài đã không ngừng ảnh hưởng sâu đậm đến hệ thần kinh mong manh của ngài...và ảnh hưởng ấy càng nặng thêm sau khi ngài quay trở lại Pháp vào năm 1975...Những giai đoạn hứng khởi liền kề với những giai đoạn suy sụp đã làm cho một con người thích bộc bạch và quan tâm đến mọi thứ đề tài lại trở thành một cái bóng ủ rũ và câm nín...

Vâng, thích quan tâm đến mọi thứ...có lẽ là một trong những điểm đặc trưng của con người cha Charmot : ngài muốn biết mọi sự...Đôi khi ngài rơi vào tình trạng có chút thiếu chững mực trong những tìm tòi của mình...Trong học bạ ở Đại Chủng Viện Annecy, cha Giám Đốc lưu ý về tình trạng trí nhớ kém của ngài...Có thể tình trạng ấy cũng đã từng xảy ra ở một số môn học nào đó thời ngài còn học trung học...Trong một mảnh giấy nhỏ dùng để ghi chép và giúp trí nhớ, cha Charmot bộc bạch : “ Tôi học hành khá là kém cỏi, bởi vì điểm trung bình là 5/10, nhưng hiếm khi điểm số của tôi cao hơn 5,5 và cũng không bao giờ dưới 4,5 !” Phải chăng ở đây có chút lười biếng nào đó chứ không phải do thiếu các phương tiện ? Dù sao đi chăng nữa thì có thể nói là nơi cha Charmot, ngài có một trí nhớ mà người ta vẫn gọi là trí nhớ “có chọn lọc”...Ngài thường nhớ lại cách tuyệt vời và khá chính xác những khuôn mặt và tên tuổi của những người

ngài có bổn phận chăm sóc...mặc dù sau nhiều năm mới có dịp gặp lại...Và với những dữ kiện ngài tình cờ bắt gặp đây đó trong những kiếm tìm ở các tài liệu lịch sử...Trong tất cả các nhiệm sở ngài từng phụ trách – nhất là ở Đà-Nẵng – điều đặc biệt đây là sự miệt mài với tòa giải tội...Bà con giáo dân đến rất đông bởi họ tin chắc là sẽ gặp được ngài ở những thời khắc đã ấn định...Với cái sự vụ khiêm tốn nhưng được hoàn tất thật nghiêm túc này, chắc chắn ngài đã giúp được cho rất nhiều người...Một sự vụ khác nữa của người tông đồ Chúa cũng được đặc biệt quan tâm, đây là dành rất nhiều thời gian cho việc thăm viếng các bệnh nhân...Vậy là – trong môi trường Việt-Nam – ngài thực hiện một sự vụ yêu thích mà anh em cùng chí hướng với ngài ở Giáo xứ Chính Tòa sẵn sàng tạo điều kiện để ngài dấn thân...Một người châu Âu ở Đà-Nẵng lúc đó chia sẻ về sự nhiệt thành của ngài trong việc đến để khích lệ và ban những bí tích cuối đời cho những người hấp hối...Hễ có người xin là ngài sẵn sàng đi vào bất cứ giờ nào...Không biết có phải vì thế mà có lời ra tiếng vào rằng ngài dành “quá nhiều thời gian cho người châu Âu !!!”...Đúng là như thế, ngài đã có khá nhiều những mối tương quan với người châu Âu ở Đà-Nẵng, bởi ngài cho rằng ngài cũng phải làm chứng cho người châu Âu ở Đà-Nẵng nữa dù họ có mặt thường xuyên hay không tại các văn phòng nơi họ làm việc...Cha Charmot luôn muốn giữ mối thâm tình với các gia đình ấy – phần lớn là người Pháp – những gia đình có con cái của họ theo học các lớp giáo lý do ngài phụ trách ở Trường Trung Học Blaise Pascal...Và bởi vì chỉ có một mình ngài là Linh mục người Pháp ở Đà-Nẵng...nên ngài cảm thấy mình có bổn phận phải quan tâm đến cả cái “đội quân” người châu Âu trong thành phố...Ngài thường có mặt trong những buổi liên hoan mừng sinh nhật hay các buổi lễ mừng khác...và vì thế, ai ai cũng muốn được đón tiếp ngài và ngài có thể mang nụ cười của mình đến với tất cả...Những lần gặp gỡ như thế cũng giúp ngài có thể hòa giải đôi ba tình huống trong vấn đề hôn nhân, không phải một cách vội vàng, nhưng là kiên trì giải thích những huấn giáo của Giáo Hội về hôn nhân cho họ...Ngài cũng quan tâm đến các gia đình khó khăn bằng cách hoặc là kiếm tìm cho họ một công việc hoặc thậm chí giúp đỡ cả về mặt tài chính nữa...Và để có thể làm được điều đó, ngài kêu gọi sự hỗ trợ của bạn bè bên Pháp hay vay mượn ngay tại chỗ rồi sẽ thanh toán khi có dịp về Pháp để nghỉ ngơi...Ngài cũng rất thích giúp đỡ khách khứa đến thăm viếng ngài – chẳng hạn các nhà báo hay khách du lịch – và hướng dẫn họ thăm viếng những thắng cảnh đẹp của thành phố...với những chia sẻ rất chính xác...Sau khi những người miền Bắc Việt-Nam vào Đà-Nẵng – năm 1975 – ngài cũng vẫn tiếp tục những công việc như thế : giúp đỡ các bà mẹ khi chồng của họ phải đi cải tạo...và giúp đỡ đôi chút vật chất cho các gia đình tùy khả năng cho phép...Không chút ngại ngần và với chiếc xe đạp, ngài chạy khắp thành phố để tìm gặp và giúp đỡ các gia đình...Tóm lại, cha Charmot đã nhiệt tâm nhiệt tình hết khả năng có thể của mình...Ông Giám-Đốc Nhà Máy Điện Đà-Nẵng ngày xưa đã có những lời chia sẻ rất tốt về các hoạt động của cha Charmot: “ Cha Charmot đã nắm giữ một vai trò có thể nói là bất khả thay thế trong suốt thời gian ngài làm Cha Sở ở Đà-Nẵng”...

Khi được tin ngài qua đời, Đức Giám Mục Phó ở Đà-Nẵng đã gửi một bức điện tín phân ưu với cha Bề-Trên Tổng Quyền và gia đình cha Charmot...Nội dung bức điện này cũng là lời tóm kết tất cả của chúng tôi về những gì được biết về cha Charmot:”Chúng tôi vô cùng đau đớn nhận được tin buồn về cha Claude Charmot. Xin Ngài vui lòng chia sẻ với toàn thể Hội Thừa Sai Paris nỗi buồn đau của chúng tôi...Rất nhiều Thánh Lễ được dâng, rất nhiều lời cầu nguyện của cả Giáo-phận dành cho ngài với thật nhiều luyến tiếc về một tâm hồn thừa sai tụyệt vời”...

**Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp chuyển dịch**

**VỀ MỤC LỤC**

**Lm Đaminh Hương Quát**

Đến giờ định đi làm Phép Xác vị Dân Thánh cao niên đáng kính... Bỗng chiếc xe hơi sang trọng chạy vào.

Thầm nghĩ ai đó, và cũng thầm xin kiếu, chính xác xin 'khách quý' đợi tý...

Nhưng không...

Ông Trùm từ trong xe, xuống.

- Con Mời Cha đi làm phép Xác.

- Sao lại đi xe hơi... Nhà tang gần đây có vài trăm mét, có cần phải cầu kỳ đi xe hơi ?

Tớ rất dị phải đi xe hơi mục vụ- phục vụ trong khu vực gần, đặc biệt trên địa bàn giáo xứ... Đã mấy lần người nhà có điều kiện mang xe hơi đến rước cha đi cho ...sang, tớ thẳng thừng từ chối.

Ông Trùm giải thích lý do: Thấy Trời có dấu hiệu mưa...

- Giả như trời có mưa lát phất, không sao... Đã nhiều lần đi trong mưa che dù có sao đâu !...

Thấy tớ khảng khái thế, ông trùm về lấy xe máy...

Khi đến Nhà đám, chắc biết chuyện, tiếng người đàn ông ai đó, ngồi giáp đường quốc lộ, nói lớn tiếng, giọng điệu...kháy kháy, khiêu khích...

Có vẻ thiếu tôn trọng!

Tớ làm như không nghe, mà có nghe rõ cũng chẳng chấp...

Tớ nhớ đến tinh thần của Nhà Phật, đại khái: Người ta chửi mình, cũng như người ta cho mình món hàng gì đó, mình không nhận, có nghĩa món hàng đó vẫn là của họ, họ vẫn cầm giữ...

Kể như bỏ ngoài tai !

Bỏ ngoài tai, không chấp... Nhưng... chợt lấn cấn !!!

Hàng sân si ấy, cho người khác không nhận, tức vẫn 'nguyên kiện' hàng sân si ấy đổ về phía người cho, không ảnh hưởng chút bụi nào đến mình... Làm thế mình có thể được giải thoát, nhẹ nhõm với cuộc sống... nhưng phía bên kia vẫn không được giải thoát, mũi tên sân si quay lại chính người bắn, họ càng sân hận, càng chìm trong cõi u minh, đau khổ....

Tớ nhớ đến Thầy Giêsu- **Đấng gánh tội trần gian**, lại khác.

Trong Yêu Thương, Người đón nhận hết mọi sân si, tội lỗi của tội nhân và trong Tình Yêu Chúa và với Sức Mạnh Tình Yêu Thầy tiêu hóa, thăng hoa thành hoa trái Sự Sống tươi tốt, hoa trái Tin Mừng Cứu Độ. Không phải cho Người, mà chính là cho người lầm lạc, tội lỗi.

Món quà mà mình không đón nhận, dưới góc độ nào đó cũng là cách 'loại trừ' anh em...

Anh em đang vũng lầy đau khổ, tham-sân-si càng cần đón nhận Yêu Thương giải thoát mà bị loại trừ... Người ta vì yếu đuối, trao mình 'món quà' sân hận lẽ nào mình lại đẩy trả 'nguyên con' cho người ta. Mình được 'giải thoát' và tha nhân không được giải thoát (nếu không muốn nói chìm sâu thêm trong cõi khổ đau) liệu mình có thực sự được Giải thoát, có được Tâm An...!?

Tớ theo Con Đường Cứu Thế- Con Đường Tin Mừng Cứu Độ của Thầy Giêsu, sẵn sàng đón nhận những sân hận của tha nhân là- làm của mình. Câu nói si hận khó nghe, cho lọt vào tai (không bỏ ngoài tai nữa), đưa đến Trái tim- Trung Tâm Yêu Thương biến đổi...

Và nhờ ơn Chúa. trong Tình Yêu của Ngài biến bề thảm đau khổ thành Biển Hồng Ân...

Niềm vui- hạnh phúc có ý nghĩa, được nhân thêm khi mình được Tình Chúa và Tha Nhân cùng được Tình Chúa.

Tớ thăm cầu nguyện cho người Anh Em xem ra thiếu một chút thiện lành.

(Bất ngờ vụn vặt suy tư... lái sang vấn đề con đường giải thoát chúng sinh...

Có lẽ cần thay tựa đề khác, chứ kiểu 'Xe hơi chơi sang...đẹp') thì... cù nhày quá

Xin Bạn đọc trân quý, kiếm một Tên cho thằng bé mới sinh này cho phù hợp)

**Tác giả:** *Lm Đaminh Hương Quát*

## [VỀ MỤC LỤC](#)

**Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân**

**LỜI TẠM BIỆT:**





**Kính xin mọi người hiệp thông  
cầu nguyện cho Cha Cố  
PX. Hoàng Đình Mai  
1947- 01.09.2018**

**Xin chân thành cảm ơn**

**Quán trọ đời chân trần nay đã mỗi,  
Chào mọi người tôi tạm biệt ra đi,  
Đột ngột chia tay chẳng kịp nói gì.**

**Xin nhắn gửi đôi lời ai ở lại:**

**"Quà Tặng Tin Mừng" đang đợi tiếp theo...**

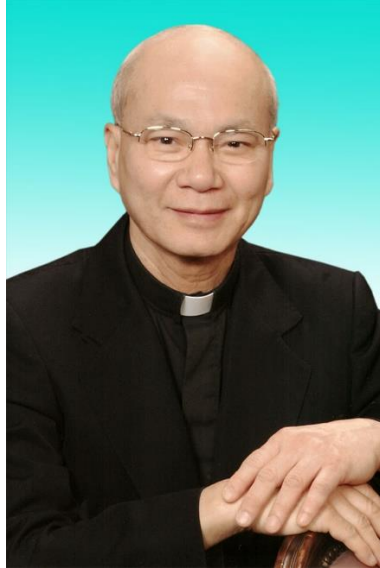
**"Cơm Yêu Thương" giúp ung thư ngặt nghèo.**

**Đa tạ tấm lòng chung tình bác ái.**

**Làm đẹp lòng Thiên Chúa: giáng Hồng Ân.**

**Kính báo:** Mọi sự giúp đỡ cho chương trình Quà Tặng Tin Mừng và Cơm Yêu Thương,  
xin vui lòng liên lạc BBT CGVN [conggiaovietnam@gmail.com](mailto:conggiaovietnam@gmail.com)

**Tri Ân  
Cha Luca PHẠM QUỐC SỬ  
Chủ Nhiệm Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam**



**30.12.1946 – 01.12.2020**

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gửi về địa chỉ [giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ vũ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ... (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại [www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net)

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quý vị

Xin chân thành cảm ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thế khác nhau.

**TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam**

**Thư Ký: Giuse Phạm Hoàng Quỳnh.**

**TGP Baltimore USA**